ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 164 /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 4768 /STP-BTTP ngày 13 /12/2022 về việc trình ban hành Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Hội Công chứng viên thành phố, UBND các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBNDTP;
- Công an TP; TAND TP; Cục Thuế TP;
- Lưu: VT, NC, STP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Trung Chinh

ĐỀ ÁN
"TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2022-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030"

(Kèm theo Quyết định số 164 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Triển khai thi hành Luật Công chứng, bám sát chủ trương quy hoạch theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020", đến ngày 31/12/2019 trên địa bàn thành phố có 19 tổ chức hành nghề công chứng (3 Phòng Công chứng và 16 Văn phòng công chứng), số lượng công chứng viên hành nghề tại địa phương là 50 người, còn 01 chỉ tiêu của huyện Hoàng Sa. Như vậy, việc cho phép thành lập các tổ chức hành nghề công chứng (sau đây gọi là TCHNCC) trên địa bàn thành phố thời gian qua đảm bảo đúng quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật.

Công chứng là dịch vụ công do Nhà nước ủy nhiệm, việc công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch liên quan chặt chẽ đến quyền, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trật tự an toàn xã hội. Thời gian qua, các TCHNCC được thành lập trong thời kỳ quy hoạch trên địa bàn thành phố đã hoạt động tương đối tốt, tuân thủ quy định pháp luật.

Ngày 15/6/2018, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch (sau đây gọi là Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. Điều 2 của Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2014, theo đó bãi bỏ các quy định có liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển TCHNCC. Đồng thời, ngày 26/8/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP ban hành danh mục các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, số thứ tự 12 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-CP liệt kê Quyết định số 2104/QĐ-TTg hết hiệu lực.

Đến nay, số TCHNCC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là 34 tổ chức với 83 công chứng viên đang hành nghề (tăng 15 TCHNCC và 33 công chứng viên so với thời điểm còn quy hoạch). Hoạt động công chứng được xã hội hóa mạnh mẽ, cơ bản đáp ứng nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức, khẳng định vị trí, vai trò quan

trọng trong đời sống kinh tế - xã hội, góp phần bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, đóng góp vào sự phát triển của thành phố.

Tuy nhiên, thời gian gần đây xuất hiện tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, gây ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của nghề công chứng, tiềm ẩn nguy cơ vi phạm pháp luật của một số TCHNCC và công chứng viên; chất lượng đội ngũ công chứng viên chưa đồng đều, còn có hiện tượng vi phạm pháp luật, đạo đức hành nghề; việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa tương xứng với sự phát triển các nhu cầu giao dịch trong hoạt động công chứng, chưa đáp ứng yêu cầu ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch bất hợp pháp, gây mất trật tự an toàn xã hội; công tác quản lý nhà nước còn thiếu công cụ hỗ trợ cần thiết trong bối cảnh xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động công chứng; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên chưa phát huy được trách nhiệm tự quản.

Từ thực tiễn nêu trên, căn cứ quy định của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 26/4/2021 của UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn thành phố, nhằm đảm bảo sự ổn định, bền vững của nghề công chứng, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước về công chứng trong thời gian qua, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công chứng trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, do đó việc ban hành Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 – 2025 và định hướng đến năm 2030 là thực sự cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Công chứng năm 2014;

- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

- Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

- Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

- Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

- Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 01/8/2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 15/01/2022 của UBND thành phố về việc ban hành nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước thành phố Đà Nẵng năm 2022;

- Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND thành phố về việc ban hành Danh mục Đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2022.

- Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của UBND thành phố điều chỉnh nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Tư pháp, UBND quận Thanh Khê.

- Căn cứ Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 08/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí xây dựng Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Công văn số 1615/BTP-BTTP ngày 26/5/2021 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 26/4/2021 của UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn thành phố.

PHẦN II
THỰC TRẠNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2022-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2015 - 2022

1. Đánh giá tình hình phát triển tổ chức hành nghề công chứng trước khi bãi bỏ quy hoạch

a) Kết quả triển khai thi hành Luật Công chứng

Luật Công chứng được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Để triển khai kịp thời, đồng bộ và có hiệu quả Luật Công chứng, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Công văn số 10818/UBND-NC ngày 25/11/2014 chỉ đạo triển khai thi hành Luật Công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 105/QĐ-STP ngày 16/12/2014 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày 21/3/2015, Sở Tư pháp phối hợp với Hội Công chứng viên thành phố tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Luật Công chứng, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng và Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch cho các cơ quan, đơn vị có liên quan và toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của các TCHNCC trên địa bàn thành phố. Qua công tác tập huấn, tuyên truyền, đội ngũ công chứng viên (CCV), người lao động của các TCHNCC được trang bị kiến thức về nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công chứng, chứng thực của các tổ chức, cá nhân.

Sau 07 năm thi hành, các quy định của Luật Công chứng năm 2014 đã tạo nền tảng cho việc nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ CCV, gia tăng quy mô và tính chuyên nghiệp của các TCHNCC, nhờ đó nâng cao chất lượng hoạt động công chứng, hoàn thiện một bước thể chế công chứng theo định hướng xã hội hóa, góp phần bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức tham gia các hợp đồng, giao dịch, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn triển khai thực hiện Luật Công chứng năm 2014 cho thấy hoạt động công chứng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục, cụ thể là chất lượng của một bộ phận CCV chưa đáp ứng yêu cầu, việc phát triển TCHNCC chưa bảo đảm yêu cầu hoạt động ổn định và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động hành nghề của CCV, chưa tận dụng được

nguồn lực xã hội, hoạt động công chứng chưa bắt kịp tiến bộ và ứng dụng công nghệ thông tin trong bối cảnh nền kinh tế đang chuyển đổi số, ...

b) Tình hình kết quả thực hiện Luật Công chứng

- Số lượng, chất lượng đội ngũ công chứng viên

Trước thời điểm bãi bỏ quy hoạch, số lượng CCV hành nghề tại địa phương chỉ dao động ở mức cao nhất là 52 CCV. Tuy nhiên, chỉ trong vòng 03 (ba) năm gần đây, số lượng CCV hành nghề tại địa phương đã tăng lên nhanh chóng, cao nhất là năm 2022 với số lượng lên đến 83 người (10 CCV hành nghề tại PCC và 73 CCV hành nghề tại VPCC).

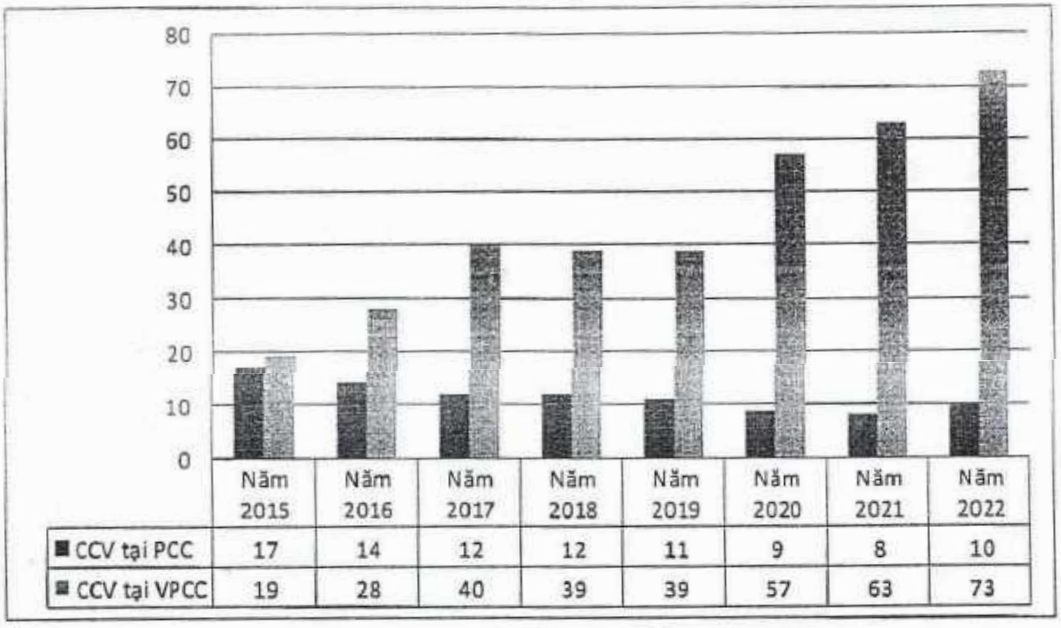

	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
CCV tại PCC	17	14	12	12	11	9	8	10
CCV tại VPCC	19	28	40	39	39	57	63	73

Biểu đồ về sự phát triển của số lượng công chứng viên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2015 đến nay

Trước bãi bỏ quy hoạch, số lượng CCV tương đối ổn định, không dao động nhiều. Tuy nhiên, sau khi xã hội hóa lĩnh vực công chứng, số lượng CCV có sự thay đổi rõ rệt, sự ổn định của đội ngũ CCV tại các TCHNCC là rất thấp. Tại các PCC, nhiều CCV có tâm lý nghỉ việc để ra ngoài làm chủ hoặc cùng tham gia thành lập VPCC, bằng cách xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ do suy giảm khả năng lao động,... Trong khi đó, tại các VPCC, tình trạng thay đổi nơi làm việc của CCV diễn ra thường xuyên không chỉ đối với CCV làm việc theo hợp đồng mà đối với CCV hợp danh, trong nội bộ các VPCC cũng đã phát sinh không ít tranh chấp giữa các thành viên hợp danh...

Nhìn chung, đội ngũ CCV trên địa bàn thành phố đảm bảo về chuyên môn cũng như kỹ năng hành nghề, đáp ứng đầy đủ yêu cầu công chứng hợp đồng, giao

dịch của các tổ chức, cá nhân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khi tham gia giao dịch dân sự. Tuy nhiên, chất lượng của một bộ phận CCV còn hạn chế, đội ngũ CCV tuy tăng nhanh về số lượng nhưng chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận không nhỏ CCV còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, chấp hành không nghiêm các quy định của pháp luật, không nắm vững hoặc cố tình vi phạm đạo đức hành nghề.

Theo quy định của Luật Công chứng, công chứng là việc CCV của một TCHNCC chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch bằng văn bản, tuy nhiên chất lượng công chứng viên trên thực tế cũng chưa thể đáp ứng được yêu cầu theo quy định này. Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ công chứng, một trong những yếu tố quan trọng để chứng minh tính xác thực, hợp pháp trong công chứng là giấy tờ chứng minh do người yêu cầu công chứng cung cấp. CCV hầu như chỉ căn cứ vào quan sát trực quan (một số TCHNCC có điều kiện thì có trang bị một số dụng cụ hỗ trợ) để khẳng định tính xác thực, hợp pháp của giấy tờ. Khi một người yêu cầu công chứng xuất trình giấy đăng ký kết hôn cho CCV thì mặc nhiên được hiểu là hôn nhân của người đó vẫn tồn tại, nhưng thực tế có thể nó không còn tồn tại mà CCV không có các công cụ hữu hiệu nào để biết được sự thật... Mặc dù trách nhiệm bảo đảm giấy tờ thật hay giả và tính chính xác của lời khai được quy định thuộc về người yêu cầu công chứng, nhưng nếu CCV không có cách nào để xác định được giấy tờ đó là thật hay giả, *có còn hiệu lực hay không mà vẫn phải căn cứ vào đó* để khẳng định tính hợp pháp của giao dịch thì liệu việc công chứng đó có bảo đảm được tính xác thực, hợp pháp hay không. Hay trong một hợp đồng mua bán nhà, giả sử CCV đã bảo đảm được những yếu tố về ý chí và năng lực của các bên chủ thể, tính hợp pháp của tài sản và mục đích, nội dung của giao dịch không vi phạm pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Tuy nhiên, CCV không có trách nhiệm và cũng không thể bảo đảm số tiền thanh toán có yếu tố vi phạm pháp luật như nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ, có được từ các hành vi phi pháp, rửa tiền, trốn thuế hoặc thậm chí là không có việc thanh toán giữa các bên; Công chứng hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất, CCV chỉ căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sở hữu để khẳng định sự tồn tại của tài sản mà không hề đi kiểm tra, xác minh xem tài sản đó có thật không, nếu có thì còn tồn tại trên thực tế hay không, do vậy không thể bảo đảm tính xác thực, hợp pháp của giao dịch.

Trong khi đó, quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại hiện nay lại tạo tâm lý "i lại", chủ quan của CCV vì trách nhiệm bồi thường trước hết thuộc về TCHNCC, CCV chỉ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho TCHNCC "một khoản tiền", đặc biệt trong trường hợp CCV của Phòng Công chứng (PCC) thì khoản tiền bồi hoàn thường rất nhỏ so với số tiền bồi thường mà PCC phải trả trước đó.

- Số lượng, chất lượng tổ chức hành nghề công chứng

Theo Quyết định 2104/QĐ-TTg, đến năm 2020 trên địa bàn thành phố được

phê duyệt cho phép thành lập 20 TCHNCC. Bám sát chủ trương quy hoạch theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg, đến ngày 31/12/2018 trên địa bàn thành phố có 19 TCHNCC (3 Phòng Công chứng và 16 Văn phòng công chứng), còn 01 chỉ tiêu của huyện Hoàng Sa. Như vậy, việc cho phép thành lập các TCHNCC trên địa bàn thành phố trong giai đoạn này đảm bảo đúng quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật. Thời điểm này, hầu hết các TCHNCC trên địa bàn thành phố đều hoạt động ổn định, chất lượng; có trụ sở làm việc rộng rãi, thuận tiện, đảm bảo diện tích làm việc, tiếp người yêu cầu công chứng và lưu trữ hồ sơ công chứng. Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, các TCHNCC đã đầu tư, trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị hỗ trợ công việc và phục vụ khách hàng tốt nhất, tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức khi đến công chứng. Đồng thời, 100% các TCHNCC khai thác, sử dụng thành thạo phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng (sau đây gọi là CSDLCC) trong hoạt động công chứng nên hạn chế rủi ro, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Tuy nhiên, ngày 15/6/2018, Quốc hội thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung 11 Luật, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. Điều 2 của Luật này đã bãi bỏ các quy định có liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển TCHNCC. Đồng thời, ngày 26/8/2019 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP ban hành danh mục các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 59 Luật quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có Quy hoạch tổng thể phát triển TCHNCC tại Quyết định 2104. Điều này có nghĩa là từ ngày 01/01/2019, việc xem xét thành lập VPCC không còn thực hiện theo chỉ tiêu quy hoạch được phê duyệt như trước đây.

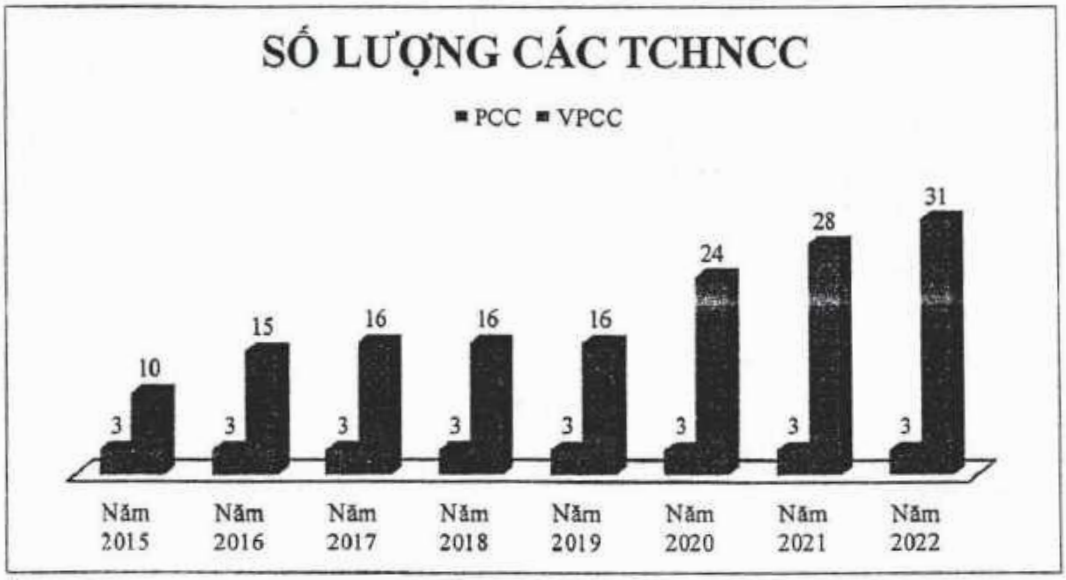

Có thể thấy, sau khi bãi bỏ quy hoạch, số lượng các VPCC tăng vọt lên nhanh chóng. Trong khi đó, quy định của pháp luật còn lỏng lẻo, chưa chặt chẽ nên phát

sinh nhiều vướng mắc, bất cập. Thực tế thời gian qua cho thấy việc thành lập được VPCC là mục tiêu và là cơ hội đầu tư sinh lời cao đối với nhiều nhà đầu tư, còn CCV thì có thể thuê rất dễ dàng, thậm chí là thuê toàn bộ CCV Trưởng Văn phòng, CCV hợp danh. Do vậy, rất nhiều tổ chức, cá nhân đầu tư vốn, vận động hành lang để thành lập VPCC. Chỉ có các doanh nghiệp, các cá nhân kinh doanh bất động sản, kinh doanh tài chính... với tiềm tực kinh tế dồi dào mới có thể có đủ khả năng về tài chính để đầu tư, đáp ứng các tiêu chí thành lập VPCC, còn CCV chưa có việc làm thì gần như không còn bất cứ cơ hội nào hoặc có quá ít cơ hội ngoài việc tiếp tục đi làm thuê cho các chủ đầu tư. Về danh nghĩa các VPCC hoạt động theo loại hình công ty hợp danh nhưng trên thực tế có không ít VPCC chỉ có 01 CCV hành nghề thực tế, CCV hợp danh còn lại thực chất là "đi mượn", "đi thuê", "ghi danh"...; nhiều VPCC hoạt động cầm cự do khả năng chi đáp ứng được cho 01 CCV nhưng lại vẫn phải chi trả cho 02 CCV hợp danh, thường xuyên thay đổi CCV nên không bảo đảm tính ổn định, bền vững; việc các VPCC thường xuyên thay đổi CCV cũng gây không ít khó khăn, phức tạp cho công tác quản lý nhà nước về công chứng ở địa phương.

- Kết quả hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng

Nhìn chung, các TCHNCC trên địa bàn thành phố trước thời điểm bãi bỏ quy hoạch hoạt động tuân thủ theo Luật Công chứng, các quy định pháp luật liên quan và sự hướng dẫn, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của UBND thành phố và Sở Tư pháp. Kết quả hoạt động như sau:

+ Đối với các PCC: Từ năm 2006 - 2017, 03 PCC thuộc Sở Tư pháp là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Từ năm 2018, 03 PCC là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Việc duy trì 03 PCC thuộc Sở Tư pháp đóng góp nguồn thu hàng năm đáng kể cho ngân sách thành phố, bên cạnh đó 03 PCC hoàn toàn không sử dụng bất kỳ khoản ngân sách nào của thành phố hỗ trợ, kể cả chi cho đầu tư. Đặc biệt, từ khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đến nay, 03 PCC hoạt động ngày càng hiệu quả, ổn định, đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ viên chức, người lao động tại đơn vị cũng như đóng góp đáng kể cho nguồn thu ngân sách của thành phố.

+ Đối với các VPCC: Trước thời điểm bãi bỏ quy hoạch, trên địa bàn thành phố có 16 VPCC với tổng số 39 CCV được phân bố đều tại 07 quận, huyện.

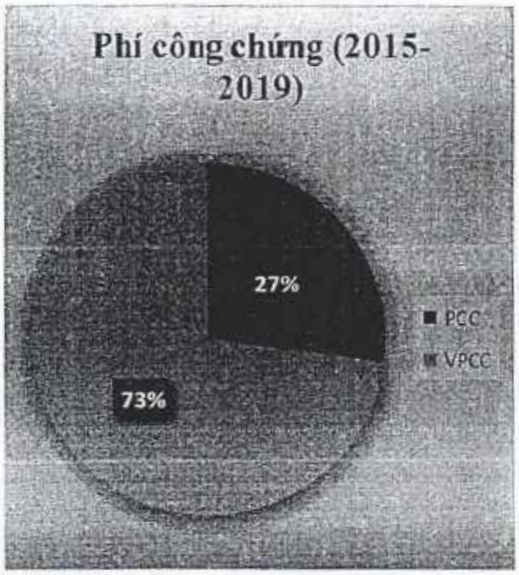

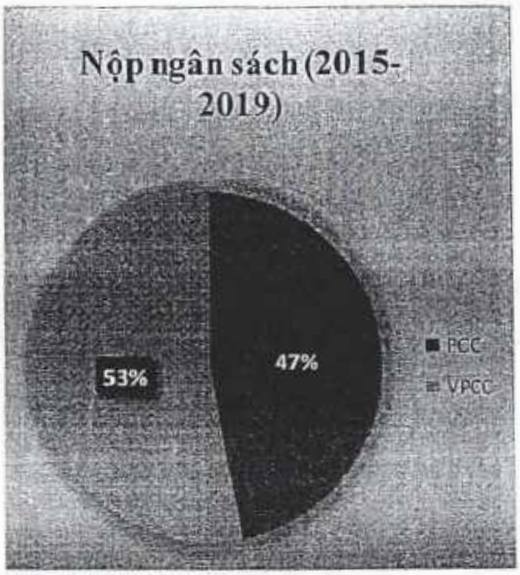

Từ năm 2015-2019, số phí công chứng thu được của 03 PCC là 117.251.341.000 đồng (chiếm khoảng 27% tổng số phí thu được của các TCHNCC), số tiền nộp ngân sách là 40.670.845.000 đồng (chiếm khoảng 47% tổng số tiền nộp ngân sách của các TCHNCC); trong khi đó, từ năm 2015-2019, số phí công chứng thu được của 16 VPCC là 314.927.465.000 đồng (chiếm khoảng 73% tổng số phí thu được của các TCHNCC) nhưng số tiền nộp ngân sách chỉ là 45.826.870.000 đồng (chiếm khoảng 53% tổng số tiền nộp ngân sách của các TCHNCC).

- Tình hình chuyển đổi, giải thể Phòng công chứng.

Đến nay, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vẫn duy trì hoạt động của 03 Phòng công chứng là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp, không có trường hợp nào bị chuyển đổi, giải thể cũng như không thành lập thêm PCC.

Theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg chỉ thành lập PCC đối với những địa bàn còn khó khăn, chưa có điều kiện xã hội hóa công chứng để giảm gánh nặng cho biên chế và ngân sách nhà nước. Bám sát chủ trương trên, thời gian qua trên địa bàn thành phố vẫn giữ ổn định 03 PCC là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp. Nhằm tránh việc chuyển đổi PCC thành VPCC làm lợi cho một nhóm người có mong muốn "thâu tóm" các PCC của nhà nước, gây ảnh hưởng lớn đến đội ngũ viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp và tác động đến sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố, Sở Tư pháp đã báo cáo UBND thành phố và UBND thành phố đã có Công văn 4080/UBND-STP ngày 02/6/2017 báo cáo Thường trực HĐND thành phố về việc xin ý kiến tiếp tục duy trì các PCC đang hoạt động hiệu quả. Trên cơ sở đó, HĐND thành phố đã có Công văn số 114/HĐND-PC ngày 31/7/2017 về việc chuyển đổi PCC thành VPCC và UBND thành phố có Công văn số 6052/UBND-NC ngày

07/8/2017 về việc triển khai Công văn số 114/HĐND-PC của Thường trực HĐND thành phố. Theo đó, UBND thành phố đã chỉ đạo tiếp tục duy trì các PCC đang hoạt động hiệu quả.

Bên cạnh đó, ngày 19/7/2017 Bộ Tư pháp có Công văn số 2503/BTP-BTTP về việc chuyển đổi PCC thành VPCC, trong đó Bộ Tư pháp khẳng định: "việc chuyển đổi PCC chỉ đặt ra trong trường hợp không cần thiết duy trì PCC đó. Do đó, trước khi đặt vấn đề chuyển đổi PCC, các địa phương cần phải đánh giá đầy đủ, toàn diện về vị trí, vai trò và tình hình tổ chức, hoạt động của PCC tại địa phương mình. Trong trường hợp PCC tại địa phương hoạt động hiệu quả, được người yêu cầu công chứng tín nhiệm, tự bảo đảm chi thường xuyên, có đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước... thì thuộc trường hợp cần thiết duy trì và chưa xem xét chuyển đổi... tránh tình trạng áp đặt, chủ quan để xảy ra khiếu nại, tố cáo trong và sau khi chuyển đổi PCC...". Đồng thời, ngày 12/02/2019 Bộ Tư pháp có Công văn số 449/STP-BTTP về việc triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung 11 Luật và Luật Công chứng năm 2014. Tại Công văn này Bộ Tư pháp đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan tại địa phương quan tâm, chỉ đạo việc xây dựng các PCC thành các đơn vị sự nghiệp tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ theo tinh thần đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW, Thông báo số 85-TW ngày 24/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về kết luận của đồng chí Thường trực Ban Bí thư tại buổi làm việc với Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp về "Xã hội hóa lĩnh vực bổ trợ tư pháp theo hướng bảo đảm hài hòa giữa xã hội hóa, nâng cao chất lượng, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội – nghề nghiệp với quản lý nhà nước, xây dựng các tổ chức tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực".

Xuất phát từ thực tế quản lý hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố và các chủ trương, chỉ đạo từ các cơ quan cấp trên, thành phố Đà Nẵng nhận thấy trong thời gian đến việc tiếp tục duy trì các PCC nhà nước đang hoạt động hiệu quả là cần thiết vì những lý do sau đây:

Thứ nhất, việc duy trì 03 PCC thuộc Sở Tư pháp đóng góp nguồn thu hàng năm đáng kể cho ngân sách thành phố: Hiện nay, 03 PCC đều đã thực hiện tự chủ 100%, tự chịu trách nhiệm về chi thường xuyên (PCC số 1 và số 2 thực hiện tự chủ từ năm 2010; PCC số 3 thực hiện tự chủ từ năm 2013) và tự chủ về chi đầu tư từ tháng 01/2017. Như vậy, 03 PCC hoàn toàn không sử dụng bất kỳ khoản ngân sách nào của thành phố hỗ trợ, kể cả chi cho đầu tư. Đặc biệt, từ khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đến nay, 03 PCC luôn hoạt động có hiệu quả, với đội ngũ CCV có trình độ chuyên môn vững vàng, tuân thủ đúng quy định của pháp luật đã tạo dựng được uy tín cao, doanh thu của các PCC luôn vượt chỉ tiêu thu ngân sách giao, thu năm sau luôn cao hơn năm trước, đóng góp tích cực cho nguồn thu ngân sách của thành phố.

Tính từ năm 2015 đến nay, 03 PCC thu 169.279.933.113 đồng, nộp ngân sách 54.365.673.298 đồng, trong khi đó 16-34 VPCC thu 564.753.544.731 đồng nhưng chỉ phải nộp thuế 74.922.456.470 đồng. Do vậy, nếu thực hiện việc chuyển các PCC thành VPCC thì kinh phí nộp cho ngân sách thành phố trong lĩnh vực này sẽ giảm rất nhiều vì VPCC hoạt động theo loại hình doanh nghiệp (Công ty hợp danh) chỉ phải nộp thuế theo quy định.

Thứ hai, việc chuyển đổi PCC thành VPCC sẽ ảnh hưởng rất lớn đến đội ngũ viên chức và người lao động tại 03 PCC (khoảng 50 người). Điều 4 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng có quy định: "VPCC được thành lập từ việc chuyển đổi PCC phải ký hợp hợp đồng lao động với CCV, viên chức, người lao động của PCC đó". Tuy nhiên, việc thực thi nội dung này lại không quy định điều khoản chế tài, do đó, trong trường hợp Trưởng VPCC (sau khi đã chuyển đổi) không thực hiện hoặc thực hiện cắt giảm tối đa chi phí khi sử dụng người lao động, dẫn đến một bộ phận CCV, chuyên viên, nhân viên của PCC sau khi bị chuyển đổi buộc phải mất việc làm, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, việc làm của những đối tượng này. Đồng thời, theo quy định tại Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, việc đấu giá khi chuyển đổi PCC thành VPCC chỉ cho phép các CCV của PCC chuyển đổi (viên chức và người lao động không được tham gia đấu giá và cũng không được quyền nhận chuyển đổi trong trường hợp không qua đấu giá) và các CCV đang hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mà chưa hợp danh với bất kỳ TCHNCC nào mới được phép tham gia đấu giá. Như vậy, sẽ có hai trường hợp xảy ra: (1) Tất cả viên chức, người lao động của PCC chuyển đổi đó sẽ có nguy cơ mất việc làm nếu Trưởng VPCC trúng đấu giá không tiếp tục ký hợp đồng lao động; (2) Các CCV của PCC chuyển đổi không trúng đấu giá cũng có nguy cơ mất việc làm nếu Trưởng VPCC trúng đấu giá không tiếp tục ký kết hợp đồng lao động.

Thực tế hiện nay, 03 PCC đã tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư nhiều năm, đã có nhiều cải cách hành chính, nâng cao tính phục vụ để thu hút khách hàng, đảm bảo doanh thu của đơn vị nên viên chức và người lao động ngoài việc hưởng lương theo quy định còn được hưởng phần thu nhập tăng thêm, đã có mức thu nhập cao hơn nhiều so với thu nhập của công chức trong ngành. Do vậy, viên chức và người lao động của 03 PCC hầu hết đều có nhiều tâm tư, lo lắng về thu nhập và công việc bấp bênh sau khi chuyển đổi thành VPCC.

Thứ ba, việc chuyển đổi PCC thành VPCC sẽ làm mất đi sự lựa chọn của tổ chức, cá nhân có nhu cầu giao dịch tại các PCC của nhà nước. Thực tế hiện nay, các hồ sơ công chứng khó, phức tạp, đòi hỏi nghiên cứu sâu nhưng có mức thu phí thấp như hồ sơ khai nhận di sản thừa kế, chứng nhận di chúc... thường được các PCC tiếp nhận, giải quyết do có hiện tượng các VPCC lấy nhiều lý do để đùn đẩy, từ chối, né tránh. Mặt khác, qua số liệu thống kê hàng năm của 03 PCC cho thấy, số lượng hồ sơ

của 03 PCC ngày càng tăng về số lượng và luôn ở tốp đầu trong số 34 TCHNCC. Điều đó khẳng định uy tín của 03 PCC nên người dân và doanh nghiệp vẫn luôn tin tưởng, lựa chọn. Do vậy, nếu chuyển đổi PCC thành VPCC thì người dân, doanh nghiệp sẽ không có sự lựa chọn PCC, đặc biệt khi bị đùn đẩy né tránh đối với các hồ sơ khó, phức tạp.

Ngoài ra, qua tham khảo tại một số địa phương, thời gian qua trên cả nước rất ít địa phương thực hiện việc chuyển đổi PCC thành VPCC. Một số địa phương như Cần Thơ, Vĩnh Long đã thực hiện việc chuyển đổi nhưng giá trị chuyển đổi là rất thấp (Cần Thơ xác định giá quyền nhận chuyển đổi là 300.000.000 đồng/phòng, Vĩnh Long xác định giá quyền nhận chuyển đổi là 150.000.000 đồng/phòng). Như vậy, nếu trong trường hợp chuyển đổi theo hình thức không qua đấu giá thì ngân sách thành phố thu cũng không được bao nhiêu và những năm tiếp theo VPCC (được chuyển đổi từ PCC) cũng chỉ đóng góp cho ngân sách thành phố (thông qua nộp thuế) ít hơn rất nhiều so với PCC.

Từ những phân tích trên, nếu chuyển đổi các PCC thuộc Sở Tư pháp thành VPCC, ngân sách thành phố sẽ mất mỗi năm khoảng gần 10 tỷ đồng; số viên chức, người lao động (khoảng 50 người) có nguy cơ mất việc làm, trong đó một nửa đang là viên chức nhà nước; người dân, doanh nghiệp có nhu cầu công chứng sẽ mất đi sự lựa chọn để đến các PCC để thực hiện các giao dịch dân sự. Ngoài ra, hiện nay số lượng VPCC (31 Văn phòng) đang nhiều gấp hơn 10 lần số lượng PCC nên việc cạnh tranh thiếu lành mạnh để tăng doanh thu của các VPCC đang có nhiều diễn biến phức tạp. Với những lý do trên, thành phố Đà Nẵng hiện nay vẫn tiếp tục duy trì các PCC trên địa bàn thành phố.

- Tình hình hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; tên gọi của Văn phòng công chứng; chấm dứt hoạt động của Văn phòng công chứng.

+ Thời gian qua, trên địa bàn thành phố không có trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng VPCC. Từ năm 2015 – 2022, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết 70 hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, trong đó chủ yếu là thay đổi địa chỉ trụ sở, danh sách CCV làm việc theo chế độ hợp đồng, danh sách CCV hợp danh. Việc nhiều VPCC được thành lập, hoạt động không ổn định về tổ chức cũng như CCV hành nghề tại VPCC dẫn đến việc các VPCC này thường xuyên thay đổi nội dung đăng ký hoạt động. Trình tự, thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động VPCC được thực hiện đúng quy định của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

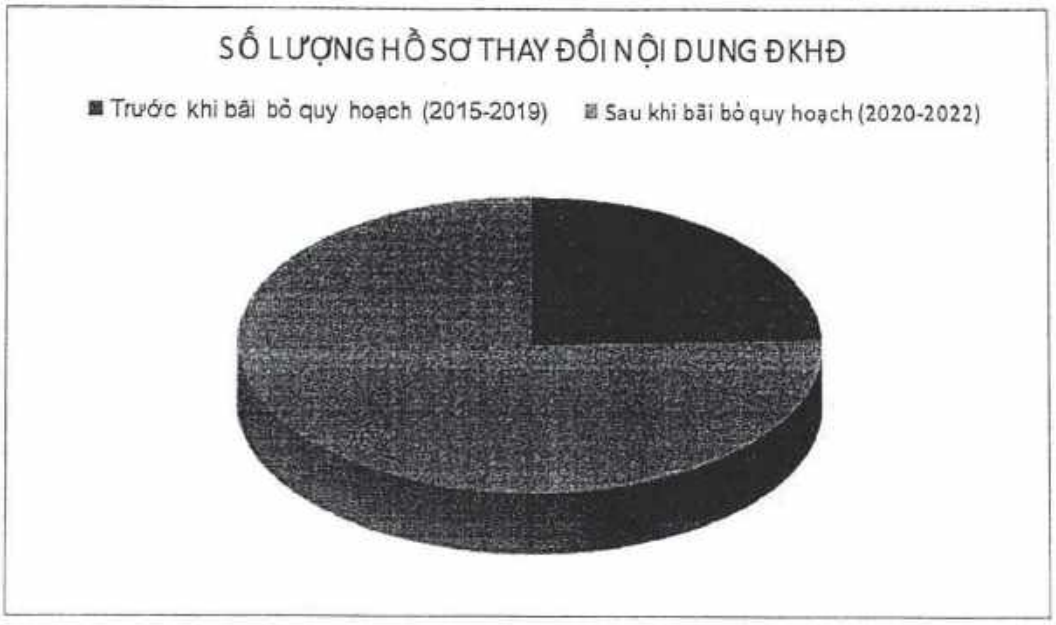

Biểu đồ thể hiện số lượng hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký hoạt động trước thời điểm bãi bỏ quy hoạch và sau thời điểm bãi bỏ quy hoạch

Mặt khác, thực hiện Luật Sửa đổi, bổ sung 11 Luật, hiện nay số lượng hồ sơ đề nghị thành lập VPCC ngày càng tăng. Theo đó, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói riêng và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nói chung đang xuất hiện tình trạng các CCV từng là Trưởng VPCC hoặc là CCV hợp danh của VPCC (tên gọi của VPCC được đặt theo họ tên của các CCV này), nay xóa đăng ký hành nghề tại VPCC cũ để nộp hồ sơ đề nghị thành lập VPCC khác. Đồng thời, VPCC cũ phải thực hiện thay đổi tên gọi của VPCC để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật Công chứng. Tuy nhiên, điều này gây nên tình trạng tên gọi của VPCC thành lập mới sau này trùng với tên cũ của VPCC trước đây, đặc biệt việc trùng tên trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ dễ dẫn đến các hậu quả pháp lý về sau, gây khó khăn trong công tác quản lý cũng như dễ gây nhầm lẫn cho người yêu cầu công chứng, nhất là đối với trường hợp yêu cầu công chứng sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, trong khi đó các quy định pháp luật hiện hành không quy định cụ thể hay cấm đối với trường hợp nêu trên.

Việc VPCC thường xuyên thay đổi tên gọi do CCV hợp danh không còn hành nghề tại VPCC cũng dẫn đến tình trạng người yêu cầu công chứng không xác định được VPCC mình đã thực hiện công chứng trước đây giờ là VPCC nào, gây khó khăn trong việc thực hiện quyền hợp pháp của người yêu cầu công chứng.

- Về việc chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của VPCC: Hiện nay, quy định pháp luật về công chứng và doanh nghiệp cho phép VPCC chỉ còn một CCV hợp danh được hoạt động 06 tháng kể từ ngày thiếu CCV hợp danh, dẫn đến tình trạng các VPCC "lách luật", khi gần hết thời hạn 06 tháng sẽ bổ sung 01 CCV hợp

danh để đủ điều kiện hoạt động theo quy định, một thời gian ngắn sau, CCV được bổ sung lại chấm dứt tư cách CCV hợp danh và xóa đăng ký hành nghề, VPCC tiếp tục hoạt động 06 tháng chỉ với 01 CCV hợp danh. Việc liên tục thay đổi CCV tại mỗi VPCC như trên sẽ gây khó khăn, phức tạp trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động công chứng.

- Về chấm dứt hoạt động của VPCC:

Năm 2017, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 về việc thu hồi Quyết định cho phép thành lập VPCC An Phát do không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Công chứng. Sau đó, Trưởng VPCC này bị phát hiện có vi phạm pháp luật hình sự và đã bị TAND thành phố kết án 7 năm tù giam vào tháng 4 năm 2019. Năm 2021, UBND thành phố ban hành Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc thu hồi Quyết định số 8226/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2011 của UBND thành phố Đà Nẵng cho phép thành lập VPCC Tâm Tín, lý do: VPCC không hoạt động liên tục từ 03 tháng trở lên. Căn cứ Quyết định số 2483/QĐ-UBND, Sở Tư pháp đã chỉ định TCHNCC tiếp nhận hồ sơ công chứng của VPCC Tâm Tín, ban hành Quyết định xóa đăng ký đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên, Quyết định thu hồi giấy đăng ký hoạt động của VPCC Tâm Tín, văn bản thông báo về việc thu hồi giấy ĐKHĐ cho các cơ quan liên quan theo quy định; đồng thời đăng báo Pháp luật Việt Nam trong ba số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động của VPCC Tâm Tín và tổ chức bàn giao hồ sơ công chứng theo quy định.

Điều 64 Luật Công chứng quy định trong trường hợp TCHNCC bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động nhưng không có TCHNCC nào chấp thuận tiếp nhận hồ sơ thì Sở Tư pháp sẽ chỉ định TCHNCC tiếp nhận hồ sơ công chứng để lưu trữ. Tuy nhiên, trên thực tế phần lớn các TCHNCC khác đều e ngại, không muốn tiếp nhận do chưa đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất để bảo quản hồ sơ và "ngại" trách nhiệm pháp lý đối với những hồ sơ, vụ việc của TCHNCC đã thực hiện công chứng trước đây. Hơn nữa, Luật Công chứng chỉ quy định việc tiếp nhận và trách nhiệm pháp lý của TCHNCC đối với hồ sơ của TCHNCC đã chấm dứt hoạt động hoặc bị giải thể nhưng chưa có quy định nào về quyền lợi của TCHNCC tiếp nhận hồ sơ lưu trữ. Trong khi đó, nếu tiếp nhận, TCHNCC được chỉ định phải bố trí kho lưu trữ, tủ hồ sơ lưu trữ, trang thiết bị bảo quản, nhân sự quản lý hồ sơ, chưa kể đến trách nhiệm pháp lý đối với việc mất mát, thất lạc hồ sơ... Mặt khác, Luật Công chứng cũng không quy định chế tài xử lý đối với trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ công chứng của TCHNCC đã chấm dứt hoạt động hoặc bị giải thể nên cơ quan quản lý nhà nước không có căn cứ xử lý đối với trường hợp này.

Bên cạnh đó, hiện nay việc kế thừa quyền và nghĩa vụ đối với các TCHNCC bị chấm dứt hoạt động còn nhiều bất cập khiến Tòa án không thể xác định chủ thể trong

một số vụ án liên quan đến các hợp đồng công chứng bị khởi kiện mà các TCHNCC đã bị chấm dứt hoạt động và không biết CCV hiện đang ở đâu.

c) Thực hiện chủ trương chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch từ UBND cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng

Ngày 28/12/2012, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND Chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản tại UBND cấp huyện, cấp xã cho các TCHNCC và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2013. Theo đó, Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản (trừ việc chứng thực di chúc, văn bản từ chối nhận di sản thừa kế) thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn thành phố cho các TCHNCC thực hiện. Bên cạnh đó, UBND thành phố ban hành Công văn số 3373/UBND-NCPC ngày 25/4/2013 giao cho các TCHNCC cụ thể trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, các giấy tờ lưu trữ từ UBND các quận, huyện, xã, phường để thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ và ký phục lục hợp đồng đối với các hợp đồng, giao dịch do UBND các cấp trên địa bàn thành phố chứng thực trước ngày 10/01/2013. Đến nay, việc chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch từ UBND cấp xã sang TCHNCC được thực hiện theo đúng chủ trương và theo quy định của pháp luật, góp phần giảm tải công việc cho UBND cấp xã, cấp huyện.

d) Thành lập và hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên

Câu lạc bộ Công chứng thành phố Đà Nẵng được thành lập ngày 28/3/2011 theo Quyết định số 2364/QĐ-UBND của UBND thành phố. Ngày 04/10/2012, Câu lạc bộ Công chứng thành phố Đà Nẵng đã đổi tên thành Hội Công chứng thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 8118/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố. Ngày 04/02/2016, Hội Công chứng thành phố Đà Nẵng đã đổi tên thành Hội Công chứng viên thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Hội) theo Quyết định số 714/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố. Đến nay, Hội đã trải qua ba nhiệm kỳ hoạt động (nhiệm kỳ I: 2013-2015, nhiệm kỳ II: 2015-2018, nhiệm kỳ III: 2019-2021). Ngày 05/12/2021, Hội đã tiến hành Đại hội Hội Công chứng viên thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ IV 2021-2024, bầu ra Ban Chấp hành gồm 07 đồng chí, gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các ủy viên. Sau thời gian thành lập và hoàn thiện tổ chức, Hội đã từng bước khẳng định vị trí, vai trò của mình trong công tác quản lý Hội, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố.

Hàng năm, Hội tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm hướng dẫn, nâng cao kỹ năng hành nghề công chứng cho hội viên; tăng cường giao lưu, hợp tác với các Hội công chứng viên trên cả nước; tích cực góp ý dự thảo các văn kiện của các cơ quan, ban ngành liên quan đến hoạt động công chứng. Số lượng hội viên chính thức

của Hội tính đến ngày 31/7/2022 là 88 CCV.

Ngoài ra, Hội Công chứng viên thành phố đã ký kết hợp tác và kết nghĩa với Hội đồng công chứng khu vực Tòa thượng thẩm Douai (thành phố Lille, Cộng hòa Pháp) nhằm tăng cường giao lưu, hợp tác với nhiều hình thức trao đổi phù hợp với hoàn cảnh thực tế và điều kiện của mỗi bên, qua đó nâng cao về nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành nghề và tổ chức quản lý các VPCC.

2. Đánh giá tác động của Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch

a) Đánh giá về kết quả, hệ quả và tác động của Quy hoạch tổng thể phát triển TCHNCC và Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật đến hoạt động công chứng

Theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển các TCHNCC đến năm 2020", trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cho phép thành lập 20 TCHNCC. Để có cơ sở xem xét, cho phép thành lập các VPCC theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg, ngày 06/4/2016 UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 2082/QĐ-UBND ban hành Tiêu chí và cách thức thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập VPCC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 31/12/2019, UBND thành phố Đà Nẵng đã cho phép thành lập 19/20 TCHNCC. Tuy nhiên, ngày 15/6/2018 Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019 và bãi bỏ các quy định có liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển TCHNCC. Trong giai đoạn đầu triển khai Luật này, các địa phương gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng vì kể từ thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật có hiệu lực nhưng Quyết định số 2104/QĐ-TTg vẫn chưa hết hiệu lực.

Ngày 26/8/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP Ban hành danh mục các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 59 Luật Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, số thứ tự 12 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-CP liệt kê Quyết định số 2104/QĐ-TTg hết hiệu lực. Tuy nhiên thời điểm này, trong quá trình xây dựng dự thảo tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập VPCC, các địa phương gặp không ít khó khăn, vướng mắc vì văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp còn chung chung (Công văn số 449/BTP-BTTP, Công văn số 2572/BTP-BTTP), đồng thời Chính phủ chưa kịp thời ban hành chính sách phát triển nghề công chứng nên các địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

Khi Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật có hiệu lực đã bãi bỏ các quy định quy hoạch về công chứng, điều này lập tức tác động đến sự phát triển của nghề công chứng trong cả nước. Điển hình là tình trạng các VPCC thành lập không căn cứ vào

nhu cầu công chứng theo từng địa bàn cấp huyện, chuyển trụ sở từ ngoại thành vào địa bàn ở trung tâm, dẫn đến sự phân bố không hợp lý, làm mất cân đối, phá vỡ sự ổn định trong việc phát triển mạng lưới TCHNCC; Các VPCC được thành lập hàng loạt nhưng số VPCC thuộc sở hữu thực sự của CCV sẽ ngày càng ít đi, thậm chí có trường hợp ban đầu là của CCV nhưng chỉ một thời gian sau lại thuộc về chủ đầu tư vì không cạnh tranh được với các VPCC của các chủ đầu tư có tiềm lực kinh tế lớn; các VPCC tiếp tục tập trung tại các tỉnh, thành phố lớn tạo áp lực cạnh tranh không lành mạnh lên các VPCC hoạt động nghiêm túc; các VPCC sử dụng "kỹ xảo" để duy trì điều kiện tồn tại có ít nhất 02 CCV hợp danh, tình trạng bất ổn trong tổ chức và hoạt động của các VPCC không được giải quyết tận gốc; đặc biệt việc tiếp cận dịch vụ công chứng của người dân, doanh nghiệp tại các vùng xa trung tâm sẽ gặp khó khăn hơn. Trong khi đó, công tác quản lý nhà nước còn thiếu công cụ hỗ trợ cần thiết khi nghề công chứng với tư cách là dịch vụ được Nhà nước ủy quyền cho tư nhân thực hiện. Bài toán quản lý nhà nước tiếp tục thách thức các cơ quan quản lý nhà nước từ khâu thành lập VPCC đến quá trình quản lý hoạt động của VPCC, vì mặc dù biết rõ tình trạng vi phạm nhưng không có công cụ để xử lý mà chỉ chạy theo để giải quyết hậu quả; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên chưa đủ mạnh, chưa phát huy được trách nhiệm tự quản.

b) Tình hình phát triển mới, thay đổi trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác sau khi Quy hoạch công chứng bị bãi bỏ

Từ sau khi quy hoạch công chứng bị bãi bỏ, đến năm 2022 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã phát triển mới thêm 15 VPCC. Như vậy, chỉ trong vòng hơn 02 năm, số VPCC mới thành lập đã nhiều gần bằng số VPCC được thành lập từ khi Luật Công chứng năm 2006 có hiệu lực cho đến trước thời điểm bãi bỏ quy hoạch (16 VPCC). Việc xét duyệt hồ sơ và cho phép thành lập VPCC thực hiện theo đúng quy định tại Luật Công chứng, các thông tư hướng dẫn thi hành và Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND thành phố quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập VPCC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Hiện nay, đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập VPCC không thu phí. Tuy nhiên, trong bối cảnh bỏ quy hoạch hiện nay, các hồ sơ xét duyệt đề nghị cho phép thành lập VPCC ngày càng nhiều, phải thành lập Hội đồng thẩm định để xét duyệt hồ sơ theo quy định và tiến hành rất nhiều công đoạn kiểm tra, xác minh tính xác thực của hồ sơ. Do đó, việc thu phí đối với thủ tục đề nghị cho phép thành lập VPCC là cần thiết.

Về việc thay đổi địa điểm trụ sở của VPCC từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác: Luật Công chứng cho phép việc thay đổi địa điểm của các TCHNCC. Tuy nhiên, trong bối cảnh bỏ quy hoạch hiện nay, việc định hướng phát triển các TCHNCC cần đặc biệt quan tâm đến việc cho phép thay đổi địa điểm hoạt

động của VPCC từ địa bàn quận, huyện này sang quận, huyện khác nhằm đảm bảo tính ổn định và đảm bảo mục tiêu là dịch vụ công được Nhà nước ủy nhiệm, phục vụ nhu cầu giao dịch dân sự của người dân và doanh nghiệp. Bởi lẽ, nếu cho phép chuyển đổi địa bàn thì chắc chắn sẽ dẫn đến việc các TCHNCC sẽ tập trung ở các quận, huyện trung tâm, như vậy ở các địa bàn xa trung tâm, ít dân cư sẽ không có TCHNCC để phục vụ người dân, doanh nghiệp ở các địa bàn này. Do vậy, nhằm hạn chế được tình trạng thành lập tràn lan, ồ ạt, chỉ tập trung tại trung tâm thành phố, Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND quy định VPCC đã được thành lập khi đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về địa chỉ trụ sở phải đảm bảo khoảng cách không vượt quá 200m đối với lần thay đổi địa chỉ trụ sở lần thứ nhất, không vượt quá 300m ở các lần thay đổi địa chỉ trụ sở tiếp theo so với vị trí đặt trụ sở đầu tiên của VPCC, không được chuyển sang địa bàn quận, huyện khác sau khi được cho phép thành lập, đăng ký hoạt động, đồng thời phải đảm bảo các tiêu chí về trụ sở làm việc theo quy định tại Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND.

c) Các biện pháp đang thực hiện tại địa phương về việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên sau khi Quy hoạch công chứng bị bãi bỏ

Để đảm bảo triển khai Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật, đồng thời triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND thành phố Công văn số 6463/UBND-STP ngày 24/9/2019 về việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật và Luật Công chứng năm 2014. Theo đó, UBND thành phố giao Sở Tư pháp thực hiện một số nội dung sau: "1. Nghiên cứu, tham mưu UBND thành phố các biện pháp định hướng phát triển các TCHNCC, CCV phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với nhu cầu công chứng của từng địa bàn quận, huyện, bảo đảm TCHNCC phát triển gắn với địa bàn dân cư, đáp ứng đầy đủ nhu cầu công chứng các hợp đồng, giao dịch của tổ chức, cá nhân; 2. Rà soát, tham mưu UBND thành phố sửa đổi Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập VPCC (gọi tắt là Tiêu chí) phù hợp với pháp luật hiện hành và bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng trong điều kiện không còn Quy hoạch tổng thể phát triển TCHNCC, tránh tình trạng tập trung nhiều TCHNCC trên một khu vực, trong khi các khu vực khác lại không có TCHNCC dẫn đến việc cá nhân, tổ chức khó khăn trong việc thực hiện yêu cầu công chứng. Việc tập trung quá nhiều TCHNCC trên một khu vực dễ phát sinh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh hoặc phải chấm dứt, giải thể hoạt động của TCHNCC vì không đủ nguồn việc, gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Các tiêu chí được xem xét và cách thức tính điểm phải cụ thể, minh bạch, bảo đảm khách quan, công bằng trong việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập VPCC, bảo đảm các Văn phòng được thành lập và đi vào hoạt động có đội ngũ CCV đáp ứng yêu cầu, ổn định, bảo đảm chất lượng của hoạt động công chứng".

Trên cơ sở định hướng phát triển các TCHNCC tại địa phương trong các văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND quy định cụ thể các tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị cho phép thành lập các VPCC, các biện pháp và định hướng nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Đánh giá chung

a) Đánh giá chung những kết quả đạt được

Từ năm 2015 đến nay, các TCHNCC đã thực hiện được 1.012.664 việc công chứng, tổng số phí công chứng là 734.033.477.844 đồng, thù lao công chứng thu được là 17.210.914.093 đồng, số tiền nộp ngân sách là 129.288.129.768 đồng.

Thời gian qua, Sở Tư pháp đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động hành nghề công chứng, giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật các thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng, đặc biệt đảm bảo tính ổn định trong phát triển nghề công chứng tại địa bàn thành phố khi thực hiện chủ trương xã hội hóa, đảm bảo phục vụ nhu cầu công chứng của tổ chức, cá nhân. Chất lượng đội ngũ CCV, các TCHNCC và công cụ quản lý hoạt động công chứng từng bước được củng cố, đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch của các tổ chức, cá nhân, góp phần tích cực trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn hành phố

b) Đánh giá nhu cầu về công chứng; về hiệu quả thực hiện Luật Công chứng trong cuộc sống

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, các cá nhân, tổ chức tham gia giao dịch dân sự đều yêu cầu được bảo đảm an toàn pháp lý đối với những giao dịch mà mình tham gia, ngăn ngừa rủi ro, hạn chế tranh chấp dân sự. So với thời điểm đầu năm 2015 khi Luật Công chứng bắt đầu có hiệu lực, số việc công chứng do các TCHNCC thực hiện được tăng từ 95.862 việc lên 114.330 việc (tăng gần 1,2 lần), số phí công chứng thu được tăng từ 40.473.012.000 đồng lên 108.430.188.120 đồng (tăng gần 2,7 lần), số tiền nộp ngân sách nhà nước tăng từ 12.462.545.000 đồng lên 14.994.912.302 đồng (tăng hơn 1,2 lần). Những kết quả đạt được đã khẳng định Luật Công chứng đã thực sự đi vào cuộc sống, phát triển mạnh mẽ và mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Thông qua việc đảm bảo tính an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, hoạt động công chứng đã góp phần tạo lập môi trường pháp lý tin cậy cho các hoạt động đầu tư kinh doanh, thương mại, đồng thời góp phần quan trọng vào tiến trình cải cách hành chính và cải cách tư pháp.

Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành có tác động tích cực trong việc đưa hoạt động công chứng tại địa phương đi vào nề nếp, có sự tách bạch rõ ràng giữa hoạt động công chứng và chứng thực, giúp công tác quản lý nhà nước được thuận lợi, dễ dàng hơn. Với chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, số lượng

công việc của các PCC, UBND cấp xã, cấp huyện được giảm tải và đáp ứng nhu cầu của toàn xã hội. Tuy nhiên, hiện nay số lượng VPCC đang và sẽ tăng rất nhiều lần so với số lượng PCC nên việc cạnh tranh thiếu lành mạnh để tăng doanh thu của các VPCC sẽ có nhiều diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, các quan hệ xã hội ngày càng đa dạng, số lượng việc công chứng ngày càng nhiều, trong khi Luật công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành còn chưa cụ thể, một số vấn đề còn mâu thuẫn, chồng chéo nhau, khiến việc áp dụng pháp luật để giải quyết thủ tục hành chính hay yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức còn gặp nhiều bất cập.

II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

1. Về tổ chức thực hiện Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng

Theo Luật Sửa đổi, bổ sung 11 luật, từ ngày 01/01/2019 việc xem xét thành lập VPCC không còn thực hiện theo chỉ tiêu quy hoạch được phê duyệt như trước đây. Trong khi đó, công chứng là một dịch vụ công đặc biệt, CCV được Nhà nước bổ nhiệm và ủy quyền thực hiện việc chứng nhận tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch nhằm đảm bảo tính pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Do đó, việc cho phép thành lập, quản lý hoạt động các VPCC cần được kiểm soát chặt chẽ, tránh trường hợp thành lập một cách "ồ ạt" dễ dẫn đến mất an toàn giao dịch, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội khi phát sinh khiếu nại, khiếu kiện.

Theo Điểm d, Khoản 1, Điều 70 Luật Công chứng quy định UBND cấp tỉnh có nhiệm vụ "Ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập VPCC". Đồng thời, căn cứ Công văn số 449/BTP-BTTP, ngày 24/9/2019 UBND thành phố có Công văn số 6463/UBND-STP về việc triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung 11 Luật và Luật Công chứng năm 2014 gửi Sở Tư pháp, trong đó UBND thành phố giao Sở Tư pháp rà soát, tham mưu UBND thành phố sửa đổi Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập VPCC phù hợp với pháp luật hiện hành, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng trong điều kiện không còn Quy hoạch tổng thể phát triển TCHNCC, tránh tình trạng tập trung nhiều TCHNCC trên một khu vực, trong khi các khu vực khác lại không có TCHNCC dẫn đến việc cá nhân, tổ chức khó khăn trong việc thực hiện yêu cầu công chứng...

Trước đây, thực hiện Quyết định số 2104/QĐ-TTg, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 2082/QĐ-UBND ban hành Tiêu chí và cách thức thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập VPCC trên địa bàn thành phố. Đến nay, để đảm bảo việc cho phép thành lập VPCC trong bối cảnh bỏ quy hoạch, trên cơ sở xác định quan điểm, định hướng "bỏ quy hoạch nhưng vẫn phải kiểm soát chặt chẽ, tránh trường hợp phát triển ồ ạt", UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 27/2020/QĐ-

UBND (có hiệu lực kể từ ngày 26/8/2020), đồng thời bãi bỏ Quyết định số 2082/QĐ-UBND vì không còn phù hợp. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp sẽ tiếp nhận hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định theo các tiêu chí đã được UBND thành phố ban hành, nếu đảm bảo số điểm xét duyệt sẽ tham mưu UBND thành phố cho phép thành lập, trường hợp không đủ điều kiện sẽ có văn bản từ chối đề nghị cho phép thành lập theo quy định.

2. Về tổ chức thực hiện về mức trần thù lao công chứng

Thực hiện Điều 67 Luật Công chứng, Điều 15 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 về Ban hành mức trần thù lao công chứng, chi phí khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó, các TCHNCC trên địa bàn thành phố có căn cứ pháp lý để thu thù lao công chứng, chi phí khác khi thực hiện các thủ tục liên quan đến lĩnh vực công chứng.

3. Về xây dựng và tổ chức thực hiện cơ sở dữ liệu công chứng, quy chế khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng

Thời gian qua, các TCHNCC thụ lý, quản lý các hồ sơ công chứng, quản lý thông tin về đương sự, tài sản thông qua phần mềm Master được Chính phủ Pháp tài trợ và đưa vào sử dụng từ năm 2002. Tuy nhiên, phần mềm Master hoạt động trên hệ điều hành Microsoft Window Server 2003, Microsoft Office XP 2003 và font chữ TCVN3 (ABC) hiện nay không thể nâng cấp. Ngoài ra, phần mềm Master chỉ sử dụng trong mạng nội bộ của từng TCHNCC riêng biệt nên việc đồng bộ dữ liệu của từng tổ chức về Sở Tư pháp để hỗ trợ việc quản lý, tra cứu không kịp thời so với việc soạn thảo trực tiếp trên môi trường internet nên dễ dẫn đến rủi ro trong hoạt động của các TCHNCC. Bên cạnh đó, việc thiết kế các trường mục trong cơ sở dữ liệu Master không dựa theo quy trình và điều kiện thực tế của từng địa phương mà chỉ là bản Việt hóa cơ sở dữ liệu theo hệ thống công chứng của Pháp nên không thể chủ động thay đổi biểu mẫu khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật có liên quan, cũng như không thể chủ động thay đổi nhu cầu quản lý phần mềm cho sát với thực tế do không nắm được công nghệ gốc của thiết kế cơ sở dữ liệu và phần mềm dẫn đến dữ liệu không được bảo mật với yêu cầu cao nhất có thể, không được kiểm soát và bảo trì theo một trình tự chuyên nghiệp.

Để đảm bảo an toàn pháp lý khi thực hiện công chứng các hợp đồng, giao dịch, từ năm 2013 Sở Tư pháp đã đưa vào vận hành và khai thác phần mềm "Tra cứu thông tin ngăn chặn" song song cùng phần mềm Master để giúp các TCHNCC tra cứu thông tin về những tài sản bị phong tỏa, ngăn chặn. Tuy nhiên, việc vận hành song song đồng thời hai phần mềm: Master và Tra cứu thông tin ngăn chặn sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện. Căn cứ Khoản 1, Điều 62 Luật Công chứng năm 2014, ngày 28/10/2016 UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 7382/QĐ-

UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng phần mềm quản lý CSDLCC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Kể từ ngày 26/3/2018, phần mềm Uchi đã chính thức được triển khai sử dụng đồng bộ tại tất cả các TCHNCC trên địa bàn thành phố, đồng thời kết nối với các cơ quan liên quan như Sở Tài nguyên và môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận, huyện, Cục thuế thành phố và Chi cục thuế quận, huyện.

Tuy nhiên, thời điểm này, trên địa bàn thành phố chưa có văn bản quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp cũng như quản lý, khai thác, sử dụng CSDLCC nên phát sinh nhiều khó khăn trong công tác quản lý hoạt động công chứng. Các hợp đồng, giao dịch dân sự đã được các TCHNCC chứng nhận nhưng không được cập nhật kịp thời lên hệ thống gây rủi ro pháp lý cho các giao dịch dân sự liên quan nhưng không có cơ sở để ràng buộc trách nhiệm pháp lý đối với các TCHNCC hoặc xuất hiện tình trạng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà các công chứng viên không thể phát hiện hoặc tình trạng trốn thuế, chậm nộp thuế do CSDLCC chưa được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan thuế, tài nguyên và môi trường.

Vì vậy, để có cơ sở ràng buộc trách nhiệm pháp lý đối với các TCHNCC và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi sử dụng Phần mềm Uchi, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 Ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống CSDLCC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Tại Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND quy định trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong việc khai thác, sử dụng hệ thống CSDLCC và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung, kịp thời phát hiện các trường hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, văn bản công chứng giả... trong quá trình chuyển nhượng bất động sản. Qua triển khai thực hiện Phần mềm Uchi đã giúp cho các TCHNCC tra cứu thông tin về tài sản, thông tin ngăn chặn trước khi thực hiện công chứng nhằm đảm bảo tính pháp lý của các hợp đồng, giao dịch. Cơ quan đăng ký đất đai, cơ quan thuế được phép truy cập Phần mềm Uchi để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hợp đồng, giao dịch tại các TCHNCC.

Đồng thời, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của Phần mềm Uchi, ngày 17/4/2019 UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 2452/KH-UBND triển khai đánh giá hiệu quả các tính năng của Phần mềm Uchi, giao Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Theo đó, trên cơ sở kết quả đánh giá sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Phần mềm Uchi, hướng đến sự chuyên nghiệp, thuận lợi, đồng bộ trong việc sử dụng và khai thác Phần mềm Uchi trong công tác quản lý nhà nước, đồng thời là cơ sở để nghiên cứu, triển khai nhân rộng ở các lĩnh vực khác.

Thực hiện Điều 62 Luật Công chứng, UBND thành phố Đà Nẵng đã xây dựng CSDLCC để đảm bảo an toàn pháp lý cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia giao dịch

dân sự. Việc xây dựng hệ thống CSDLCC rất tốn kém, được đầu tư thực hiện hoàn toàn bằng ngân sách nhà nước, đồng thời phải duy trì, bảo dưỡng thường xuyên để vận hành hệ thống hoạt động một cách thông suốt. Trong khi đó, thực hiện chủ trương xã hội hóa, các VPCC được thành lập, hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp, có thu phí công chứng các hợp đồng, giao dịch và nguồn thu phí này hàng năm rất lớn (có thể đến hàng chục tỷ đồng/năm) tùy vào tình hình hoạt động từng VPCC. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định phí khai thác, sử dụng CSDLCC nên các địa phương vẫn phải sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để bảo đảm công tác quản lý, khai thác, duy trì, bảo dưỡng, vận hành hệ thống CSDLCC. Về lâu dài cần phải thu phí khai thác, sử dụng thông tin CSDLCC của các TCHNCC để đảm bảo kinh phí vận hành, bảo dưỡng, duy trì, nâng cấp CSDLCC, góp phần tăng thu và giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng quy định "Hội đồng nhân dân thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố: a) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí", Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin biện pháp ngăn chặn trên hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn thành phố, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thu phí, tạo nguồn kinh phí để đảm bảo trang trải cho việc quản lý, vận hành, duy trì, kiểm tra, đảm bảo an toàn – an ninh thông tin hệ thống CSDLCC, bảo đảm sự công bằng, bình đẳng giữa các đối tượng thu phí.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã chủ trì soạn thảo và phối hợp với TAND thành phố, Viện KSND thành phố, Công an thành phố, Cục Thi hành án dân sự thành phố ban hành Quy chế số 122/QCPH-STP-CA-THA-VKS-TAND ngày 04/7/2017 về việc Phối hợp liên ngành về thông báo phong tỏa, kê biên và tạm dừng giao dịch đối với tài sản liên quan trong các vụ án và tài sản đảm bảo thi hành án trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Để tháo gỡ các vướng mắc, bất cập trong công tác ngăn chặn, giải tỏa ngăn chặn tài sản của tổ chức, cá nhân, năm 2020 Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường thành phố, TAND thành phố, Viện KSND thành phố, Công an thành phố, Cục Thi hành án dân sự thành phố xây dựng, ban hành Quy chế số 115/QCPH-STP-STNMT-CA-THA-VKSND-TAND ngày 14/01/2020 Phối hợp liên ngành về việc cung cấp thông tin phong tỏa, kê biên, tạm dừng giao dịch và hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung phong tỏa, kê biên, chấm dứt tạm dừng giao dịch đối với tài sản trong các vụ án và tài sản bảo đảm thi hành án trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (thay thế Quy chế số 122/QCPH-STP-CA-THA-VKS-TAND). Việc phối hợp thực hiện các Quy chế trên giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng kịp thời ngăn chặn việc tẩu tán

tài sản trong các vụ án, đảm bảo việc thi hành án, thu hồi tài sản cho Nhà nước, cá nhân và tổ chức.

Đến nay, Sở Tư pháp đã chia sẻ CSDLCC cho các Cơ quan đăng ký đất đai, cơ quan thuế trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hợp đồng, giao dịch tại các TCHNCC. Đồng thời, trong thời gian tới Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai từ Cổng thông tin đất đai thành phố và tích hợp vào Hệ thống CSDLCC nhằm kịp thời phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, góp phần giảm thiểu rủi ro, đảm bảo an toàn pháp lý cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia giao dịch dân sự.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng

Chịu trách nhiệm giúp UBND thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương, thời gian qua, Sở Tư pháp luôn quan tâm, chú trọng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình hoạt động của các TCHNCC trên địa bàn thành phố. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm Sở Tư pháp ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch Thanh tra và Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các TCHNCC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng, UBND thành phố đã có văn bản giao Sở Tư pháp kiểm tra đột xuất các TCHNCC theo quy định. Đến nay, Sở Tư pháp đã giúp UBND thành phố kiểm tra đột xuất 05 TCHNCC.

Ngoài ra, công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động công chứng đã được UBND thành phố chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện với nhiều nội dung, biện pháp như phối hợp với Cục thuế thành phố kiểm tra chuyên đề về thu phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác đối với hợp đồng thế chấp và việc kê khai, nộp thuế tại các TCHNCC trên địa bàn thành phố nhằm chống thất thu thuế. Năm. 2019, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND thành phố ban hành Công văn số 4107/UBND-STP ngày 22/6/2019 về việc chống thất thu thuế trong chuyển nhượng bất động sản. Đồng thời, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Công văn số 4107/UBND-STP, qua kiểm tra, thanh tra tình hình hoạt động tại các VPCC, Sở Tư pháp đã phát hiện một số hồ sơ công chứng có dấu hiệu công chứng viên cho "ký gửi", "ký chờ" và tổng hợp, chuyển các hồ sơ này cho Công an thành phố để phối hợp, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để xác minh, làm rõ hành vi công chứng viên cho "ký gửi", "ký chờ" đối với các hồ sơ nêu trên. Ngày 30/7/2019, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 608/P.CSKT(Đ3) về việc trao đổi kết quả xác minh. Theo đó, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Đà Nẵng cho biết chưa phát hiện việc công chứng viên tại các VPCC cho "ký gửi", "ký chờ", tuy nhiên trong quá trình xác minh phát hiện các đối tượng môi giới của 06 bộ hồ sơ được hưởng phần chênh lệch nhưng không kê khai thuế thu nhập cá nhân với tổng số tiền 1,6 tỷ đồng. Việc không kê khai thuế thu nhập

cá nhân đối với phần chênh lệch được hưởng từ việc môi giới không thuộc phạm vi xử lý của Sở Tư pháp, đồng thời Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Đà Nẵng đã chuyển hồ sơ có liên quan cho cơ quan thuế xử lý theo thẩm quyền.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, trong giai đoạn 2015 đến nay, Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành nhiều Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các TCHNCC và CCV.

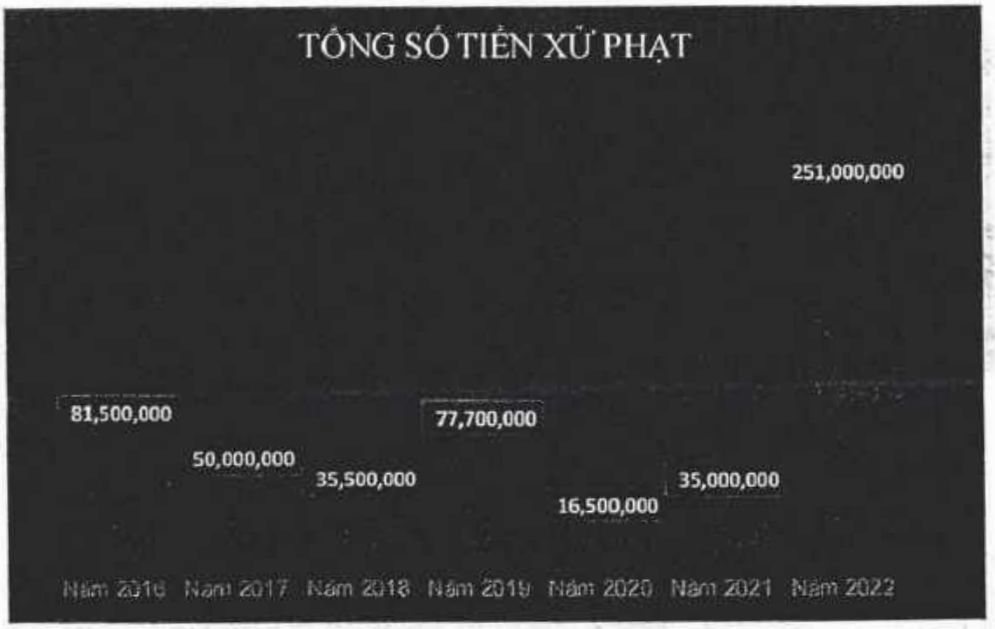

Thực tiễn thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính

tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP cho thấy, các Nghị định này được ban hành trên cơ sở một số văn bản quy phạm pháp luật không còn hiệu lực, do đó, trong quá trình thanh tra, kiểm tra, rất nhiều hành vi vi phạm quy định của pháp luật được phát hiện nhưng không có căn cứ pháp lý để xử lý, chỉ có thể kết luận cho chấn chỉnh, khắc phục. Mặt khác, các chế tài xử phạt còn nhẹ, chưa tương xứng, chưa đủ tính răn đe trong tình hình thực tế.

Được ban hành nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn triển khai thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa các hành vi vi phạm trên thực tế, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP gồm 9 chương, 91 điều, quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: Bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định mức xử phạt cao hơn so với các Nghị định trước, theo đó mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình là 30.000.000 đồng; mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong các lĩnh vực thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã là 40.000.000 đồng; mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp là 50.000.000 đồng.

Trong 02 năm 2020-2021, do tình hình diễn biến phức tạp, khó lường của dịch Covid-19, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố về việc rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 nhằm hạn chế, giảm bớt các cuộc thanh tra, kiểm tra chưa thật sự cần thiết trong thời kỳ diễn ra dịch bệnh tại Công văn số 4373/UBND-TTTP ngày 06/7/2020 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, Sở Tư pháp đã dừng các cuộc kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch đã xây dựng trong năm 2020; Thực hiện Công văn số 889/TTTP-TT1 ngày 14/10/2021 của Thanh tra thành phố về việc rà soát, điều chỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2021, theo đó rà soát điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021 nhằm hạn chế, giảm bớt các cuộc thanh tra, tạm dừng, giãn, hoãn các cuộc kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa thực sự cần thiết và tổ chức thực hiện vào thời gian phù hợp khi dịch Covid-19 được kiểm soát, Sở Tư pháp đã dừng các cuộc kiểm tra, thanh tra đối với các TCHNCC còn lại trong kế hoạch đã xây dựng trong năm 2021.

Từ năm 2020 đến nay, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố, đồng thời để phục vụ công tác quản lý nhà nước, Sở Tư pháp đã chú trọng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công

chứng trên địa bàn thành phố. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành nhiều Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các TCHNCC và CCV, trong đó, năm 2022, chỉ tính riêng lĩnh vực công chứng, Thanh tra Sở đã ban hành 23 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, gồm 15 quyết định đối với CCV và 08 quyết định đối với TCHNCC với hàng loạt các hành vi vi phạm được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tổng số tiền xử phạt tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/10/2022 là 251.000.000 đồng, gần bằng tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính từ năm 2016 đến 2021 cộng lại. Tất cả đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị phản ánh của công dân đã được Sở Tư pháp tiếp nhận và giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định, không để tình trạng tồn đọng, kéo dài.

Các hành vi vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính chủ yếu liên quan đến các vi phạm trong quá trình hoạt động hành nghề công chứng như: không đánh số trang đối với hợp đồng, giao dịch; CCV, người yêu cầu công chứng không ký từng trang hợp đồng, giao dịch; thu phí công chứng không đúng quy định; lập quản lý sổ công chứng không đúng biểu mẫu; không kiểm tra đối chiếu giấy tờ, văn bản trước khi ghi lời chứng; lời chứng CCV không đầy đủ... Cá biệt cũng có một số trường hợp CCV có hành vi công chứng hợp đồng, giao dịch có mục đích, nội dung trái pháp luật hoặc tham gia quản lý doanh nghiệp ngoài TCHNCC... Những hành vi vi phạm này, đều được Thanh tra Sở Tư pháp xử phạt nghiêm, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng thẻ CCV có thời hạn. Đến nay, Thanh tra Sở Tư pháp đã tiến hành tước quyền sử dụng thẻ CCV có thời hạn đối với 05 CCV, nhiều CCV bị áp dụng thời hạn tước tối đa theo quy định của khung thời hạn tước chứng chỉ hành nghề do có nhiều hành vi vi phạm trong cùng 01 lần xử phạt. Cùng với hình thức xử phạt chính là phạt tiền, thì hình thức xử phạt tước quyền sử dụng thẻ CCV có thời hạn là biện pháp xử lý mạnh tay, áp dụng với nhiều hành vi vi phạm. Đây là một trong những thay đổi lớn của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP so với các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp trước đây. Việc tăng cường chế tài xử lý đối với CCV có hành vi vi phạm pháp luật đã tác động thay đổi đáng kể nhận thức của CCV, hạn chế tâm lý chủ quan trong quá trình hành nghề, từ đó góp phần hạn chế xảy ra các sai sót dẫn đến việc phát sinh tranh chấp sau này.

Tuy nhiên, còn một số hành vi vi phạm vẫn chưa được quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, cụ thể:

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng "Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày mua bảo hiểm hoặc kể từ ngày thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm, tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp". Tuy nhiên, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP hiện chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không báo cáo hoặc báo cáo chậm thời hạn quy định nêu trên.

+ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi "Chứng thực chữ ký trong trường hợp người yêu cầu chứng thực xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu không còn giá trị sử dụng" (Điểm đ khoản 4 Điều 34). Tuy nhiên, đối với việc công chứng hợp đồng, giao dịch mà người yêu cầu công chứng xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân không còn giá trị sử dụng thì lại không có quy định xử phạt.

+ Khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng quy định tổ chức hành nghề công chứng có nghĩa vụ: "Chia sẻ thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch do công chứng viên của tổ chức mình thực hiện công chứng để đưa vào cơ sở dữ liệu công chứng quy định tại Điều 62 của Luật này". Tuy nhiên, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP chỉ quy định xử phạt đối với hành vi không chia sẻ thông tin lên phần mềm nhưng trên thực tế các tổ chức hành nghề công chứng có cập nhật thông tin lên hệ thống cơ sở dữ liệu nhưng cập nhật không kịp thời, chậm hơn so với quy định thì không có quy định xử phạt đối với hành vi này.

+ Khoản 2 Điều 55 Luật Công chứng quy định: "Trong trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền không thể cùng đến một TCHNCC thì bên ủy quyền yêu cầu TCHNCC nơi họ cư trú công chứng hợp đồng ủy quyền; bên được ủy quyền yêu cầu TCHNCC nơi họ cư trú công chứng tiếp vào bản gốc hợp đồng ủy quyền này, hoàn tất thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền". Tuy nhiên, CCV của TCHNCC không phải nơi người được ủy quyền cư trú thực hiện công chứng tiếp vào bản gốc hợp đồng ủy quyền là trái quy định nhưng chưa có chế tài để xử lý.

+ Khoản 2 Điều 62 Luật Công chứng quy định: "UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng CSDLCC của địa phương và ban hành quy chế khai thác, sử dụng CSDLCC". Đồng thời, khoản 10 Điều 33 quy định TCHNCC có nghĩa vụ: "10. Chia sẻ thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch do CCV của tổ chức mình thực hiện công chứng để đưa vào CSDLCC quy định tại Điều 62 của Luật này". Tuy nhiên, Nghị định số 67/2015/NĐ-CP và Nghị định số 82/2020/NĐ-CP chỉ quy định xử phạt đối với hành vi không chia sẻ thông tin lên phần mềm CSDLCC. Tuy nhiên, trên thực tế các VPCC có cập nhật thông tin lên hệ thống CSDLCC nhưng cập nhật không kịp thời, chậm hơn so với quy định thì các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính lại không quy định xử phạt đối với hành vi này.

5. Công tác đào tạo bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ

Trong 05 năm triển khai thi hành Luật Công chứng, Hội công chứng viên thành phố đã xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng

theo đúng quy định; phối hợp với Hội công chứng viên tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho đội ngũ CCV, chuyên viên làm việc tại các TCHNCC, chú trọng đổi mới các nội dung bồi dưỡng để phù hợp với từng giai đoạn, đa dạng về kiến thức, đảm bảo về chuyên môn.

6. Về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên

Để đảm bảo chất lượng đội ngũ CCV, Sở Tư pháp thực hiện chặt chẽ quy trình thẩm tra, xác minh tính hợp pháp và thống nhất các thông tin trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CCV theo quy định. Trước khi đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CCV, Sở Tư pháp đều tiến hành kiểm tra, xác minh kỹ về điều kiện được xem xét, bổ nhiệm CCV theo quy định tại Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiến hành xác minh, thẩm tra kỹ về thời gian và quá trình công tác của người đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CCV. Luật Công chứng hiện nay không có quy định giới hạn độ tuổi của CCV, do đó CCV có thể hành nghề suốt đời. Đây là một vấn đề bất cập trên thực tế, bởi nhiều trường hợp CCV tuổi đã cao, không đủ minh mẫn để hành nghề nhưng lại công chứng các hợp đồng, giao dịch do người đủ năng lực hành vi dân sự giao kết dễ dẫn đến các hành vi vi phạm, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Thực tế có một số trường hợp CCV tuổi đã cao (trên 65 tuổi) vẫn hành nghề công chứng, trong khi đó hoạt động công chứng ngành nghề có điều kiện, đòi hỏi người hành nghề có nghiệp vụ, kỹ năng đồng thời phải có sức khỏe để nghiên cứu, cập nhật, áp dụng các quy định của pháp luật thường xuyên mới đủ điều kiện để chứng nhận tính hợp pháp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Do đó, CCV thì không nên quá 65 tuổi để đảm bảo an toàn khi chứng nhận giao dịch dân sự cho tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh đó, Điều 8 Luật Công chứng quy định một trong các tiêu chuẩn để được xem xét, bổ nhiệm CCV là: "Bảo đảm sức khỏe để hành nghề công chứng". Thực tế có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu, nghỉ việc trước tuổi vì lý do không đủ sức khỏe để tiếp tục công tác nhưng lại nộp hồ sơ đăng ký tập sự hành nghề công chứng. Mặc dù, điều kiện để bổ nhiệm CCV quy định phải bảo đảm tiêu chuẩn về sức khỏe nhưng đối với trường hợp tập sự hành nghề công chứng thì không có quy định về điều kiện sức khỏe nên Sở Tư pháp các địa phương không thể từ chối giải quyết hồ sơ. Hơn nữa, các quy định về tập sự hành nghề công chứng hiện nay không quy định cụ thể về việc người tập sự phải trực tiếp, thường xuyên, liên tục có mặt tại trụ sở của TCHNCC. Do vậy, trên thực tế đã có hiện tượng người đăng ký tập sự hành nghề công chứng khi đang hành nghề trong lĩnh vực khác như đấu giá viên hoặc đang làm những công việc thường xuyên khác đăng ký tập sự hình thức, thực chất không có mặt để tập sự tại các TCHNCC. Việc đào tạo CCV, tập sự hành nghề công chứng là một trong những bước tiền đề quan trọng trước khi tham dự kỳ thi sát hạch và bổ nhiệm CCV nên việc thực hiện tập sự hành nghề công chứng cần phải

được quy định chặt chẽ, tránh trường hợp lách luật và thái độ nhìn nhận không nghiêm túc đối với việc tập sự hành nghề công chứng.

Thời gian qua, Sở Tư pháp đã đề nghị miễn nhiệm đối với 02 CCV. Trong đó, đối với VPCC An Phát do CCV Trần Đình Chiến làm Trưởng Văn phòng, trong quá trình hoạt động, CCV Trần Đình Chiến có nhiều hành vi vi phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã xử phạt nhiều lần và đã đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp miễn nhiệm CCV. Vào tháng 5/2016, trong khi chưa bị Bộ Tư pháp miễn nhiệm CCV, Trưởng VPCC này đã tiếp tục có vi phạm pháp luật hình sự dẫn đến bị khởi tố và TAND thành phố xét xử, kết án 7 năm tù. Ngày 07/3/2017, Bộ Tư pháp đã ra Quyết định miễn nhiệm CCV đối với ông Trần Đình Chiến.

7. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về hoạt động công chứng

Hiện nay, nhân sự được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp chỉ có 04 người, Thanh tra sở chỉ có 02 người. Trong khi thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, thời gian qua rất nhiều lĩnh vực bổ trợ tư pháp thực hiện xã hội hóa như: công chứng, đấu giá, thừa phát lại, giám định tư pháp... Đặc biệt, trong bối cảnh bỏ quy hoạch công chứng, công việc chuyên môn ngày càng nhiều và đòi hỏi phải nâng cao về chất lượng đã gây áp lực, khó khăn rất lớn cho đội ngũ công chức làm công tác bổ trợ tư pháp. Với số nhân sự thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp chỉ có 04 biên chế nhưng phải quản lý số lượng: 34 TCHNCC (sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới), 11 tổ chức đấu giá tài sản và 19 chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản, 139 tổ chức và chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, 03 Văn phòng thừa phát lại (sẽ tăng lên trong thời gian tới), 20 Quản tài viên... Trong khi đó, hằng năm Phòng Bổ trợ tư pháp và Thanh tra Sở đều phải tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất tất cả các TCHNCC, các tổ chức luật sư, đấu giá, thừa phát lại, giám định tư pháp. Do vậy, để kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa các hành vi vi phạm Sở Tư pháp đã cố gắng rất nhiều và bằng nhiều giải pháp như làm ngoài giờ, huy động sự hỗ trợ nguồn nhân lực từ các đơn vị sự nghiệp tự chủ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

8. Đánh giá chung những tồn tại, hạn chế

Thứ nhất, số lượng CCV tăng nhanh nhưng chất lượng đội ngũ công chứng viên ở một số nơi chưa đồng đều, còn có CCV vi phạm pháp luật, đạo đức hành nghề, không tuân thủ đúng thủ tục, quy trình nghiệp vụ công chứng theo quy định gây ảnh hưởng đến uy tín hoạt động hành nghề công chứng trong xã hội. Việc hợp danh của các công chứng viên còn mang tính hình thức, chủ yếu là "thuê hợp danh". Tình trạng xin rút hợp danh, gia nhập Văn phòng công chứng của CCV còn dễ dãi, chưa có cơ chế hữu hiệu để kiểm soát, thực tế đã phát sinh một số tranh chấp giữa các thành viên hợp danh.

Thứ hai, các Văn phòng công chứng dù hoạt động theo loại hình công ty hợp danh nhưng trên thực tế có không ít Văn phòng công chứng chỉ có 01 công chứng viên hành nghề thực tế, CCV hợp danh còn lại thực chất là "đi thuê"; tổ chức của một số Văn phòng công chứng còn thiếu tính ổn định, bền vững; xuất hiện tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các TCHNCC

Thứ ba, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng tuy đã được thực hiện nhưng mới chỉ là bước đầu, chưa tương xứng với sự phát triển các nhu cầu giao dịch trong công chứng cũng như sự tinh vi trong các hành vi lừa đảo, lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch bất hợp pháp;

Thứ tư, sự chồng chéo, bất cập giữa các quy định của Luật Công chứng với Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... dẫn đến những vướng mắc, khó khăn cho các CCV khi thực hiện công chứng hợp đồng, giao dịch.

Thứ năm, số lượng công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực bổ trợ tư pháp tại địa phương chưa tương ứng với sự phát triển của các tổ chức bổ trợ tư pháp nói chung và các TCHNCC nói riêng.

III. THỰC TRẠNG CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

1. Khái niệm cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh

a) Khái niệm cạnh tranh: Là hình thức cạnh tranh công khai, công bằng và ngay thẳng giữa các đối thủ cạnh tranh trong kinh doanh. Hiểu một cách đơn giản cạnh tranh là sự chạy đua giữa hai hay nhiều đối thủ nhằm đạt được mục tiêu xác định. Cạnh tranh trong nền kinh tế về bản chất được hiểu là sự chạy đua giữa các doanh nghiệp trên thị trường nhằm không ngừng tung ra thị trường những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất để lôi kéo khách hàng với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận.

b) Cạnh tranh không lành mạnh:

Không thể phủ nhận những hiệu ứng tích cực từ việc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, bởi lẽ cạnh tranh sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế cũng như hoạt động kinh doanh, sản xuất của chính các doanh nghiệp này nói riêng và nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp lợi dụng điều này để thực hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh gây ảnh hưởng đến sự phát triển của các doanh nghiệp khác và cả người tiêu dùng. Vậy, thế nào là cạnh tranh không lành mạnh?

Theo quy định tại khoản 6, điều 3 Luật cạnh tranh 2018 "*hành vi cạnh tranh không lành mạnh là hành vi của doanh nghiệp trái với nguyên tắc thiện chí, trung thực, tập quán thương mại và các chuẩn mực khác trong kinh doanh, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác*".

Định nghĩa được thừa nhận rộng rãi nhất hiện nay quy định tại Điều 10 BIS Công ước Paris về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp *"Bất cứ hành vi cạnh tranh*

nào đi ngược lại các thông lệ trung thực, thiện chí trong công nghiệp hoặc trong thương mại đều là hành vi cạnh tranh không lành mạnh".

Tại Điều 45 Luật Cạnh tranh 2018 cũng liệt kê các hành vi được xem là cạnh tranh không lành mạnh bị cấm, gồm:

- Xâm phạm thông tin bí mật trong kinh doanh dưới các hình thức:

+ Chống lại các biện pháp bảo mật của người sở hữu thông tin nhằm tiếp cận, thu thập thông tin bí mật trong kinh doanh;

+ Tiết lộ, sử dụng thông tin bí mật trong kinh doanh mà không được phép của chủ sở hữu thông tin.

- Ép buộc đối tác kinh doanh, khách hàng của doanh nghiệp khác bằng hành vi đe dọa hoặc cưỡng ép để buộc họ không giao dịch hoặc ngừng giao dịch với doanh nghiệp đó.

- Làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, tình trạng tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác bằng cách cung cấp thông tin không trung thực về doanh nghiệp đó.

- Gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp cản trở, làm gián đoạn hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp đó.

- Lôi kéo khách hàng bất chính dưới các hình thức:

+ Đưa thông tin gian dối hoặc gây nhầm lẫn cho khách hàng về doanh nghiệp hoặc hàng hóa, dịch vụ, khuyến mại, điều kiện giao dịch liên quan đến hàng hóa, dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp nhằm thu hút khách hàng của doanh nghiệp khác;

+ So sánh hàng hóa, dịch vụ của mình với hàng hóa, dịch vụ cùng loại của doanh nghiệp khác nhưng không chứng minh được nội dung;

- Bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ dưới giá thành toàn bộ dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến loại bỏ doanh nghiệp khác cùng kinh doanh loại hàng hóa, dịch vụ đó;

- Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh khác bị cấm.

2. Cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động công chứng

Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định các chuẩn mực đạo đức, hành vi ứng xử của CCV trong hành nghề công chứng trong đó có quy định những hành vi cạnh tranh không lạnh mạnh cụ thể như sau:

"Điều 9. Những việc công chứng viên không được làm trong quan hệ với người yêu cầu công chứng

6. Đưa ra những lời hứa hẹn nhằm lôi kéo người yêu cầu công chứng hoặc tự ý thu tăng hoặc giảm phí công chứng, thù lao công chứng so với quy định và sự thỏa thuận.

9. Trả tiền hoa hồng, chiết khấu cho người yêu cầu công chứng hoặc người môi giới."

"Điều 12. Những việc công chứng viên không được làm trong quan hệ với đồng nghiệp, tổ chức hành nghề công chứng

1. Xúc phạm hoặc có hành vi làm tổn hại uy tín của đồng nghiệp, tổ chức hành nghề công chứng.

2. Gây áp lực, đe dọa hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội với đồng nghiệp để giành lợi thế cho mình trong hành nghề.

3. Hợp tác với cá nhân, tổ chức có khả năng gây áp lực buộc người yêu cầu công chứng phải đến tổ chức hành nghề công chứng của mình để công chứng vì mục đích lợi nhuận.

4. Tiến hành bất kỳ hành vi quảng cáo bản thân và tổ chức hành nghề công chứng của mình dưới mọi hình thức không đúng quy định của pháp luật.

5. Hoạt động môi giới, nhận hoặc đòi tiền hoa hồng khi giới thiệu cho đồng nghiệp về yêu cầu công chứng mà mình không đảm nhận.

6. Mở chi nhánh, văn phòng đại diện, cơ sở, địa điểm giao dịch khác ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng.

7. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh khác."

3. Thực trạng cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động công chứng

Công chứng là việc CCV của một tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản, tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng. Như vậy, mặc dù các VPCC hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh tuy nhiên về bản chất VPCC không thực hiện các hoạt động kinh doanh mà là cung cấp dịch vụ công do Nhà nước ủy nhiệm thực hiện nhằm bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; phòng ngừa tranh chấp; góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Vì thế, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động công chứng cũng có nhiều điểm khác biệt so với các hành vi cạnh tranh trong các hoạt động kinh doanh, sản xuất thông thường.

Thực hiện Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật cũng như quy hoạch phát triển các TCHNCC, hiện nay hầu hết các địa phương trong cả nước đang thực hiện quyết liệt chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng. Với việc phát triển thêm các VPCC đã giúp cho người dân và doanh nghiệp có nhiều sự lựa chọn khi thực hiện các giao dịch dân sự, giúp giảm tải số lượng hồ sơ công chứng và nâng cao tính phục vụ tại các TCHNCC... Tuy nhiên, việc phát triển thêm các VPCC cũng kéo theo nhiều vấn đề bất cập, nhất là việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các TCHNCC với nhau nhằm thu hút khách hàng, tăng doanh thu.... Việc cạnh tranh diễn ra ngày một khốc liệt nhằm lôi kéo khách hàng, tăng doanh thu của VPCC. Một số TCHNCC thường có một số hành vi cạnh tranh không lành mạnh cụ thể như sau:

- Theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC việc công chứng hợp đồng thế chấp tài sản, cầm cố tài sản được tính trên giá trị tài sản, trường hợp trong hợp đồng thế chấp tài sản, cầm cố tài sản có ghi giá trị khoản vay thì tính trên giá trị khoản vay. Mức thu phí công chứng đối với hợp đồng thế chấp tài sản theo Thông tư 257/2016/TT-BTC quá cao dẫn đến việc cạnh tranh không lành mạnh cụ thể: một số TCHNCC đã ký kết nhiều hợp đồng liên danh, liên kết với các Chi nhánh ngân hàng thương mại cũng như chi nhánh ngân hàng nhà nước (gọi chung là ngân hàng) hoặc móc nối, thông đồng, cấu kết với nhân viên của các ngân hàng để đưa khách hàng đến thực hiện công chứng hợp đồng, giao dịch thế chấp tại TCHNCC. Đằng sau việc liên danh, liên kết, móc nối đó là việc TCHNCC trích lại hoa hồng cho các ngân hàng hoặc nhân viên ngân hàng từ tiền phí thu được (từ 15-25% thậm chí 30% tiền phí công chứng tùy theo thỏa thuận của mỗi tổ chức với ngân hàng). Từ đó, các ngân hàng đã ép buộc khách hàng có thế chấp, vay vốn từ ngân hàng của mình phải ký kết hợp đồng tại TCHNCC mà ngân hàng đã có thỏa thuận. Đây là sự cạnh tranh thiếu lành mạnh của các TCHNCC và nghiêm trọng hơn là đang làm méo mó hoạt động công chứng, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro gây mất an toàn pháp lý trong các giao dịch dân sự và đặc biệt là nguy cơ gây thêm nợ xấu cho ngân hàng khi mà cả hai bên (ngân hàng và TCHNCC) vì lợi nhuận mà không chú ý đến yếu tố pháp lý của các hợp đồng, giao dịch.

- Theo quy định, việc công chứng ngoài trụ sở thì phải thu chi phí khác, tuy nhiên một số TCHNCC vì cạnh tranh, lôi kéo ngân hàng đã hỗ trợ khách hàng bằng cách không thu chi phí khác theo quy định tại Điều 68 Luật Công chứng khi công chứng ngoài trụ sở, theo đó đã ghi không đúng sự thật về nơi ký kết hợp đồng trong Hợp đồng thế chấp (ký ngoài trụ sở TCHNCC nhưng ghi trong hợp đồng là tại trụ sở TCHNCC). Hành vi này tiềm ẩn nguy cơ rủi ro rất lớn nếu bên thế chấp tài sản vì lý do khác nhau không muốn trả nợ cho ngân hàng, khởi kiện ra Tòa án thì sẽ gây thiệt hại cho ngân hàng.

- Một số CCV của TCHNCC móc nối với người đi công chứng để giúp người đi công chứng (chủ yếu là người kinh doanh bất động sản) trốn thuế khi ký kết các

hợp đồng mua bán, chuyển nhượng bất động sản. Cụ thể là: CCV cho người mua bán, chuyển nhượng bất động sản "ký gửi", "ký chờ" vào Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng bất động sản nhưng không đóng dấu, vào sổ và gửi lại TCHNCC để người nhận chuyển nhượng tiếp tục tìm người khác để chuyển nhượng, dẫn đến có trường hợp một bất động sản trên thực tế đã được mua bán, chuyển nhượng nhiều lần nhưng chỉ nộp thuế chuyển quyền có một lần. Hành vi này vừa gây thất thu thuế cho ngân sách nhà nước, vừa tiềm ẩn nguy cơ rủi ro, mất an toàn giao dịch rất cao trong trường hợp người chuyển nhượng cố tình lừa đảo, có thể mua bán, chuyển nhượng ở nhiều TCHNCC khác nhau, làm phát sinh tranh chấp.

- Một số TCHNCC có hành vi đùn đẩy, chỉ công dân đến các phòng công chứng đối với các hồ sơ công chứng có mức thu phí thấp, từ chối tiếp nhận đối với những hồ sơ phức tạp, khó, để tập trung tiếp nhận, giải quyết công chứng các hợp đồng, giao dịch về thế chấp vay vốn, trong đó có một bên tham gia giao dịch là các ngân hàng nhằm thu được phí công chứng nhiều hơn.

4. Tác động của hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động công chứng

Tác động của những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động công chứng là rất rõ ràng, chủ yếu diễn ra với 3 chủ thể: TCHNCC, người yêu cầu công chứng và nhà nước.

a) Đối với TCHNCC: Những hành vi của các TCHNCC cạnh tranh không lành mạnh tác động rất lớn đến với những TCHNCC khác. Những tác động đó có thể kể đến như: tranh giành khách hàng, làm thiệt hại tài chính của TCHNCC khác.

b) Đối với người yêu cầu công chứng: Người yêu cầu công chứng là người trực tiếp chịu tác động của những hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Trường hợp người đi vay vốn ngân hàng phải thực hiện thế chấp tài sản không được quyền lựa chọn TCHNCC mà bị ép buộc thực hiện tại TCHNCC do ngân hàng đã có thỏa thuận. Trường hợp thực hiện hành vi "ký gửi", "ký chờ", ký ngoài trụ sở nhưng ghi trong hợp đồng là ký tại trụ sở... tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện.

c) Đối với Nhà nước: Khi các TCHNCC có hành vi cạnh tranh không lành mạnh, các tranh chấp xảy ra người yêu cầu công chứng mất lòng tin vào TCHNCC, làm ảnh hưởng đến chính sách xã hội hóa công chứng của Nhà nước, giảm uy tín của các TCHNCC khác, đồng thời gây thất thu ngân sách nhà nước trong trường hợp tiếp tay hành vi "ký gửi", "ký chờ".

5. Chế tài xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh

Chế tài đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh là những hình thức trách nhiệm pháp lý được Nhà nước áp dụng đối với các chủ thể, buộc các chủ thể đó phải

gánh chịu những hậu quả bất lợi do đã có hành vi cạnh tranh không lành mạnh gây ra thiệt hại cho các chủ thể khác.

a) Chế tài dân sự

Pháp luật dân sự là một trong những nguồn quan trọng hỗ trợ cho Luật Cạnh tranh, đặc biệt là chế định bồi thường thiệt hại của pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh. Chức năng chủ yếu của bồi thường thiệt hại là khôi phục, đền bù, nhằm bù đắp những tổn thất về vật chất và tinh thần mà bên mang quyền phải gánh chịu do hành vi vi phạm các quy tắc trong kinh doanh của bên kia gây ra. Theo đó, các tổ chức bị thiệt hại từ hành vi cạnh tranh không lành mạnh có thể sử dụng các quy định của pháp luật dân sự để yêu cầu bồi thường thiệt hại. Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định: "Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về cạnh tranh... nếu gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật" tuy nhiên mới dừng lại ở tính chất chỉ dẫn nên khi áp dụng chế tài này phải dẫn chiếu đến pháp luật dân sự. Vấn đề khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh sẽ được áp dụng theo các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tại Chương XX Bộ luật dân sự năm 2015 và pháp luật có liên quan.

Hành vi cạnh tranh không lành mạnh luôn gây thiệt hại cho đối thủ cạnh tranh nên bên bị thiệt hại luôn có quyền được đòi bồi thường nếu có đủ căn cứ để chứng minh lỗi của bên kia và thiệt hại do họ gây ra. Yêu cầu bồi thường thiệt hại là một quyền mặc định được pháp luật thừa nhận nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các chủ thể kinh doanh. Vì vậy, chế tài bồi thường thiệt hại có thể áp dụng đồng thời với các chế tài khác.

Trong lĩnh vực pháp luật dân sự những chế tài được áp dụng đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh sẽ phụ thuộc vào mức độ hậu quả của hành vi, tùy vào những thiệt hại xảy ra mà chủ thể vi phạm có thể bị áp dụng các chế tài như bồi thương thiệt hại, chủ yếu các quan hệ vi phạm cạnh tranh là những vi phạm ngoài hợp đồng nên khi áp dụng tố tụng cạnh tranh thì bồi thường thiệt hại thường được xác định là những thiệt hại ngoài hợp đồng. Việc có những chế tài dân sự góp phần rất lớn trong bảo vệ quyền và lợi ích của chủ thể bị vi phạm, ngoài ra theo quy định của BLDS 2015 thì chế tài bồi thường thiệt hại còn có thể đồng thời áp dụng với các chế tài khác. Việc quy định ấy sẽ đảm bảo tối đa nhất quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

b) Chế tài hành chính

Chế tài hành chính là loại chế tài được sử dụng phổ biến trong các quan hệ xã hội, trong lĩnh vực cạnh tranh hay hành vi cạnh tranh không lành mạnh nói riêng nhà làm luật cũng đã quy định rất cụ thể về các trường hợp tùy vào mức độ hành vi cũng như hậu quả phát sinh mà chịu những chế tài hành chính tương ứng.

Hiện nay, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã có quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực công chứng, cụ thể:

"Điều 15. Hành vi vi phạm quy định hoạt động hành nghề công chứng

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng không đúng quy định;

đ) Từ chối yêu cầu công chứng mà không có lý do chính đáng;

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

k) Ép buộc người khác sử dụng dịch vụ của mình; cấu kết, thông đồng với người yêu cầu công chứng và những người có liên quan làm sai lệch nội dung của văn bản công chứng, hồ sơ công chứng;

l) Gây áp lực, đe dọa hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội để giành lợi thế cho mình hoặc cho tổ chức mình trong việc hành nghề công chứng;

s) Quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng về công chứng viên và tổ chức mình."

"Điều 16. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

e) Quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng về công chứng viên và tổ chức mình;

m) Trả tiền hoa hồng, chiết khấu cho người yêu cầu công chứng, người môi giới."

6. Khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động công chứng

Mặc dù pháp luật đã có quy định chế tài về xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động công chứng. Tuy nhiên, từ khi Nghị định số 82/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến nay trên địa bàn thành phố Đà Nẵng chưa có TCHNCC nào bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Nguyên nhân của tình trạng này là do việc thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động công chứng diễn ra tinh vi, rất khó phát hiện, một số trường hợp người yêu cầu công chứng bị từ chối yêu cầu công chứng không có lý do chính đáng, không phản ánh với Sở Tư pháp mà tiếp tục đến TCHNCC khác thực hiện. Quy định pháp luật hiện hành giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mức trần thù lao công chứng tuy nhiên việc các TCHNCC lôi kéo khách hàng bằng việc không thu thù lao công chứng, các chi phí khác thì không có cơ chế xử lý. Đối với khách hàng có thế chấp, vay vốn từ ngân hàng phải ký kết hợp đồng tại TCHNCC mà ngân hàng đã có thỏa thuận, không thể tự lựa chọn TCHNCC. Ngoài ra, do chính sách tinh giản biên chế nên đội ngũ công chức được giao nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố hiện nay còn mỏng và không ổn định.

IV. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGHỀ CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Ngày 19/11/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 172/NQ-CP về chính sách phát triển nghề công chứng, với mục tiêu "Phát triển nghề công chứng ổn định, bền vững nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công chứng, bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa tranh chấp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức; đổi mới hoạt động công chứng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và cải cách tư pháp, đưa hoạt động công chứng Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới".

1. Về phát triển tổ chức hành nghề công chứng

Phát triển các TCHNCC phù hợp với nhu cầu, số lượng và phân bố công chứng, có mô hình tổ chức hoạt động phù hợp với tính chất của hoạt động công chứng và yêu cầu thực tiễn, có năng lực phù hợp để thực hiện đúng chức năng hỗ trợ quá trình hành nghề của CCV, trong đó:

- Việc thành lập TCHNCC phải theo các nguyên tắc, trình tự thống nhất và tương ứng với sự phát triển của đội ngũ CCV, tránh tình trạng TCHNCC được thành lập rồi đi tìm CCV hoặc ngược lại.

- Thẩm tra chặt chẽ hồ sơ đề nghị thành lập, hồ sơ thay đổi địa điểm trụ sở của Văn phòng công chứng, bảo đảm đúng tiêu chí và quy trình xét duyệt hồ sơ đã được ban hành, phù hợp với định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại Nghị quyết số 172/NQ-CP.

- Thường xuyên rà soát các tiêu chí thành lập VPCC, tổ chức thực hiện quy định về tiêu chí thành lập VPCC hiệu quả nhằm bảo đảm phát triển TCHNCC có kiểm soát gắn với địa bàn dân cư. Phát triển TCHNCC có kiểm soát, gắn với địa bàn dân cư, không tập trung nhiều TCHNCC trên cùng một địa bàn cấp huyện; bảo đảm ổn định, bền vững, phân bổ hợp lý gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn

cấp huyện phù hợp với định hướng của Luật Công chứng, Nghị quyết số 172/NQ-CP nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công chứng, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức và an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; đổi mới hoạt động công chứng đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

- Tiếp tục đổi mới PCC bảo đảm tinh gọn, cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, hoạt động có hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong cung cấp dịch vụ công chứng phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý nhà nước theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với các tổ chức hành nghề công chứng, kịp thời phát hiện những sai phạm để chấn chỉnh, xử lý nhằm bảo đảm tính ổn định trong tổ chức, sự an toàn, tính pháp lý của các hoạt động giao dịch.

2. Về đội ngũ công chứng viên

Phát triển đội ngũ CCV bền vững với số lượng phù hợp với nhu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch của địa phương; phân bổ hợp lý; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ *được Nhà nước giao với trình độ chuyên môn vững vàng*, tuyệt đối tuân thủ pháp luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, cụ thể:

- Xây dựng đội ngũ CCV chuyên nghiệp, chất lượng cao. Phát triển đội ngũ CCV đủ về số lượng, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội về công chứng, phục vụ các lực cho công cuộc cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

- Chú trọng tăng cường công tác quản lý nhà nước về tập sự hành nghề công chứng, thẩm định chặt chẽ hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CCV nhằm phát triển đội ngũ CCV có chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu xã hội, gắn việc bảo đảm quyền hành nghề của CCV với việc chịu trách nhiệm trước pháp luật và người yêu cầu công chứng; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng hành nghề trong hoạt động công chứng.

- Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình tổ chức và hoạt động công chứng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi giả mạo trong hoạt động công chứng; lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch dân sự bất hợp pháp; lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Phát huy vai trò tự quản của Hội Công chứng viên thành phố trong giám sát hoạt động hành nghề của CCV và bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm cho đội ngũ CCV của Hội; phát hiện kịp thời các tiêu cực trong hoạt động hành nghề của

CCV và đấu tranh với các hành vi vi phạm, ứng xử không đúng Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, xử lý nghiêm các hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề công chứng.

3. Vai trò, trách nhiệm tự quản của Hội Công chứng viên thành phố

a) Vai trò, trách nhiệm tự quản của Hội Công chứng viên thành phố

Hội Công chứng viên thành phố là đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong quá trình hành nghề theo quy định của Điều lệ Hiệp Hội Công chứng viên Việt Nam và theo quy định của pháp luật. Hội phải thể hiện được vai trò lãnh đạo, quản lý của mình để cùng với các cơ quan quản lý nhà nước quản lý hoạt động công chứng phát triển theo đúng định hướng, đúng pháp luật; duy trì được tôn chỉ, mục đích hoạt động của mình; đội ngũ lãnh đạo Hội phải luôn giữ được cái tâm trong sáng, hết lòng vì sự nghiệp chung của công chứng, nhiệt huyết, vô tư, khách quan, có như vậy mới thu hút, tập hợp được hội viên, phát triển được Hội nói riêng và nghề công chứng trên địa bàn thành phố nói chung.

Phát huy vai trò tự quản của Hội Công chứng viên trong việc đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các công chứng viên; giám sát hoạt động hành nghề của các công chứng viên; kịp thời phát hiện các tiêu cực trong hoạt động công chứng, kiên quyết đấu tranh với các hành vi vi phạm, ứng xử không đúng quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; xử lý nghiêm các hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề công chứng hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về công chứng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

Ngoài ra, Hội Công chứng viên có trách nhiệm:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về Hội; pháp luật về công chứng và Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

- Thực hiện nghị quyết, điều lệ, quyết định, quy định của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ; trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công chứng.

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam của hội viên.

- Thực hiện thủ tục cho gia nhập, chấm dứt tư cách hội viên, chuyển Hội công chứng viên; khen thưởng, xử lý kỷ luật hội viên; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định.

b) Quan hệ phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên thành phố

- Hội Công chứng viên thành phố tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp trong việc triển khai các văn bản pháp luật có liên quan đến hành nghề công chứng nhằm nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề, quy tắc ứng xử, đạo đức hành nghề công chứng cho công chứng viên.

- Tham gia phổ biến, tuyên truyền pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng, chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng; rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng; rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định của pháp luật công chứng.

- Thực hiện các biện pháp phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn thành phố phù hợp với các quy định của Luật Công chứng, Nghị quyết số 172/NQ-CP và tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm cho hội viên.

- Kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động công chứng ở địa phương. Tăng sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên trong việc: đăng ký tập sự hành nghề công chứng; bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên; đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên; bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm; kết nạp, khai trừ hội viên Hội Công chứng viên; thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của văn phòng công chứng;.v.v...

- Phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong hoạt động hành nghề của công chứng viên.

V. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

1. Rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về công chứng

a) Trước mắt tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về công chứng

- Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức về vị trí, vai trò của nghề công chứng, công chứng viên trong việc đảm bảo an toàn pháp lý đối với các hợp đồng, giao dịch.

- Thứ hai, tăng cường sự phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền để chủ động hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thi hành Luật Công chứng và các quy định có liên quan như: Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Giao thông đường bộ, Luật Hôn nhân và gia đình... tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, cơ sở áp dụng thống nhất trong hoạt động công chứng.

- Thứ ba, tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tăng cường đạo đức hành nghề cho các công chứng viên, hạn chế những nhận thức không đúng, tùy tiện trong ứng xử nghề nghiệp của một bộ phận công chứng viên.

- Thứ tư, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng nhằm phát triển nghề công chứng ổn định, bền vững, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công chứng, bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa tranh chấp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức; đổi mới hoạt động công chứng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và cải cách tư pháp, đưa hoạt động công chứng Việt Nam hội nhập sâu hơn với khu vực và thế giới.

b) Rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật về công chứng và liên quan đến công chứng

Đối với Luật Công chứng, đề xuất Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Luật Công chứng sửa đổi theo định hướng tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, đường lối, quan điểm đã được xác định trong các nghị quyết, văn kiện của Đảng về công chứng, hành nghề công chứng, tạo điều kiện cho hoạt động công chứng tiếp tục phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa; tập trung sửa đổi, bổ sung những vấn đề mang tính cấp bách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho tổ chức và hoạt động công chứng. Một số nội dung lớn cần nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung như sau:

- Tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách tư pháp, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong hoạt động công chứng.

- Thiết lập thể chế pháp lý điều chỉnh cả hoạt động công chứng và chứng thực, xác định đúng vai trò, khái niệm, bản chất và phạm vi hoạt động công chứng, chứng thực đồng bộ, hiệu quả, tạo sự gắn kết đối với hai hoạt động này.

- Phát triển đội ngũ CCV theo hướng tập trung nâng cao chất lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo số lượng phù hợp với nhu cầu công chứng và phát triển ổn định, bền vững. Xây dựng các quy định tập trung vào nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng cũng như cơ chế kiểm soát công chứng viên để họ có điều kiện tốt nhất thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Phát triển TCHNCC ổn định, bền vững, phù hợp với nhu cầu công chứng của xã hội, đáp ứng yêu cầu thực tiễn để vừa tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhưng vẫn bảo đảm cung cấp dịch vụ công chứng đầy đủ, kịp thời tại các vùng địa bàn khó khăn; xác định mô hình TCHNCC phù hợp với điều kiện mới.

- Tiếp tục thực hiện việc công chứng bắt buộc đối với những giao dịch quan

trọng trong đời sống xã hội nhằm bảo đảm giá trị pháp lý, tăng cường quản lý nhà nước; bảo đảm sự phù hợp giữa các quy định của Luật Công chứng với các đạo luật có liên quan như Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Nhà ở...

- Tăng cường quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực thông qua việc xác định đúng đối tượng trọng tâm để có các giải pháp, công cụ quản lý phù hợp, hiệu quả nhằm bảo đảm phát triển hoạt động công chứng, chứng thực đúng định hướng; phát huy trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng để thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động công chứng theo lộ trình phù hợp.

Đẩy nhanh việc rà soát, hoàn thiện cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động công chứng và các thể chế, pháp luật có liên quan; đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công chứng như: Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... theo hướng tiếp tục kế thừa, phát triển các quy định có hiệu lực, hiệu quả trong các văn bản quy phạm pháp luật thời gian qua, đồng thời nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những quy định vướng mắc, bất cập, gây cản trở cho sự phát triển của xã hội.

Đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan của Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Giao thông đường bộ và các văn bản pháp luật khác có liên quan, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho việc đổi mới và phát triển nghề công chứng, giữ nguyên quy định buộc công chứng đối với các hợp đồng, giao dịch liên quan đến nhà đất trong Luật Đất đai (sửa đổi) như quy định tại Luật Đất đai hiện hành, quy định rõ hơn về thời điểm có hiệu lực của việc công chứng và đăng ký để tránh cách hiểu khác nhau trong tổ chức thực hiện, bảo đảm an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa rủi ro tranh chấp, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ công chứng viên và hiệu quả hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng

Phát triển đội ngũ CCV có chất lượng phù hợp với nhu cầu xã hội, gắn với việc bảo đảm quyền hành nghề của CCV với việc chịu trách nhiệm trước pháp luật và người yêu cầu công chứng. Thực hiện các giải pháp sau:

a) Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CCV:

- Nâng cao chất lượng đầu vào của đội ngũ CCV. Đồng thời đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề, đạo đức hành nghề công chứng và chính trị tư tưởng cho CCV, người tập sự hành nghề công chứng.

- Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CCV là một

trong những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng của CCV. Thông qua việc đào tạo, các CCV sẽ thường xuyên được cập nhật các quy định mới của pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, tránh những sai sót trong công tác chuyên môn...

b) Nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp đối với đội ngũ CCV

- Quán triệt đội ngũ CCV phải tuân thủ thực hiện đúng các trình tự, thủ tục và quy tắc đạo đức hành nghề công chứng nhằm đảm bảo việc chứng nhận văn bản công chứng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; đồng thời, CCV luôn khách quan, trung thực, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình hành nghề. Bên cạnh đó, CCV không ngừng trau dồi, nâng cao bản lĩnh, tri thức, trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình hành nghề; luôn tận tâm với công việc, phát huy năng lực, sử dụng kiến thức chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp để bảo đảm tốt nhất tính an toàn pháp lý cho hợp đồng, giao dịch khi chứng nhận; có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức một cách nhanh chóng, kịp thời mà vẫn đảm bảo không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong Hội Công chứng viên thành phố, trong tổ chức hành nghề công chứng, xây dựng đội ngũ CCV trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đội ngũ công chứng viên phải thấm nhuần tư tưởng "phục vụ nhân dân" và vì sự phát triển kinh tế - xã hội là mục tiêu chính hoạt động của mình.

c) Tăng cường hoạt động sơ kết, trao đổi, rút kinh nghiệm về nghiệp vụ công chứng thông qua các vụ việc thực tế; thường xuyên tổ chức các chương trình hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về kỹ năng, kinh nghiệm giải quyết khó khăn, vướng mắc hoặc mời các báo cáo viên, chuyên gia hướng dẫn nhận biết giấy tờ, chữ viết, dấu vân tay giả hay "người giả" khi chứng nhận hợp đồng, giao dịch trong hoạt động công chứng.

d) Đối với các tổ chức hành nghề công chứng

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của TCHNCC theo quy định pháp luật công chứng. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở CCV thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục, nguyên tắc, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng.

- Tạo điều kiện cho CCV, thư ký nghiệp vụ của TCHNCC tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ công chứng do Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam, Hội Công chứng viên, các cơ sở đào tạo nghề công chứng để bổ sung kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ công chứng.

- Giới thiệu các CCV có thâm niên công tác, có kỹ năng sư phạm tham gia giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng, tham gia truyền đạt những kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng hành nghề cho các thế hệ trẻ. Qua đó, góp phần xây

dựng đội ngũ, thế hệ công chứng viên trẻ, năng động, có trình độ, tri thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của xã hội.

đ) Phát triển TCHNCC bảo đảm ổn định, bền vững, phân bổ hợp lý gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công chứng, bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; đổi mới hoạt động công chứng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cải cách tư pháp.

- Việc phát triển các TCHNCC có kiểm soát, gắn với địa bàn dân cư, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức theo Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng do UBND thành phố ban hành; không tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên cùng một địa bàn cấp huyện.

- Tiếp tục đổi mới các PCC đảm bảo tinh gọn, cơ cấu hợp lý; đẩy mạnh việc chuyển đổi hoạt động của các Phòng công chứng đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ toàn bộ chi thường xuyên, tự chịu trách nhiệm trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; duy trì các Phòng công chứng đã tự chủ về tài chính để giữ vai trò chủ đạo trong cung cấp dịch vụ công chứng.

- Thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng đối với các Văn phòng công chứng không đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Công chứng năm 2014.

3. Giải pháp nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý hoạt động công chứng

a) Tăng cường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Các cơ quan, tổ chức với chức năng, nhiệm vụ của mình cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để mọi người dân trong xã hội thực hiện đúng các quy định của pháp luật nói chung và khi tham gia hoạt động công chứng nói riêng. Việc phổ biến, tuyên truyền thực hiện bằng nhiều hình thức, phù hợp với đặc điểm đối tượng, địa bàn, yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

- Thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng, công chứng viên và ý nghĩa của việc ban hành chính sách phát triển nghề công chứng, nâng cao tỷ lệ cá nhân, tổ chức thực hiện công chứng hợp đồng, giao dịch, bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, góp phần giảm tải công việc của cơ quan hành chính, giảm biên chế và chi ngân sách nhà nước.

- Gắn công tác tuyên truyền, phổ biến với theo dõi việc thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện những khó khăn, bất hợp lý của việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

b) Sở Tư pháp

- Tăng cường phối hợp với Cục Thuế thành phố và các cơ quan liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra hoạt động công chứng tại địa phương nói chung và việc công chứng các hợp đồng, giao dịch về bất động sản nói riêng, kịp thời nắm bắt và xử lý triệt để các hành vi vi phạm pháp luật của công chứng viên trong hoạt động công chứng. Có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý hành vi trốn thuế trong chuyển nhượng, kinh doanh bất động sản, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong các TCHNCC.

- Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với các sở, ngành, đơn vị có liên quan về tình hình tổ chức và hoạt động của công chứng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi giả mạo trong hoạt động công chứng; lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch dân sự bất hợp pháp; lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bảo đảm quyền hành nghề hợp pháp của CCV.

c) Tăng cường sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên; các cơ quan liên quan trong việc thi hành Luật Công chứng tại địa phương để kịp thời chấn chỉnh và có những chỉ đạo phù hợp nhằm đảm bảo cho quá trình thực hiện Luật Công chứng đạt hiệu quả, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các địa phương. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát lẫn nhau giữa các TCHNCC và các CCV trong quá trình hoạt động hành nghề. Theo đó, trong quá trình hoạt động hành nghề, các TCHNCC và các CCV khi phát hiện hành vi vi phạm của TCHNCC hoặc CCV khác cần kịp thời báo cáo kèm theo các tài liệu chứng minh cho Hội Công chứng viên, Sở Tư pháp xem xét, xử lý theo quy định.

d) Về phía cơ quan công an, cơ quan tiến hành tố tụng

- Tăng cường công tác phát hiện, điều tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật trong hoạt động công chứng nhằm phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

- Kiến nghị xem xét việc xét xử lưu động đối với các vụ án liên quan đến thủ đoạn, hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng sử dụng giấy tờ giả, người "giả" tham gia giao dịch trong hoạt động công chứng. Đây cũng là một trong những biện pháp tuyên truyền pháp luật hiệu quả, vừa mang tính trừng trị, vừa mang tính răn đe, cảnh báo và giáo dục cao.

đ) Các cơ quan, tổ chức có liên quan khác

Cơ quan Công an, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân các cấp... cần có sự quản lý, phối hợp, chia sẻ thông tin theo quy định pháp luật với các TCHNCC, CCV trong quá trình xác minh thông tin phục vụ hoạt động công chứng. Tạo điều kiện thuận lợi cho TCHNCC, CCV trong quá trình xác minh, giám định giấy tờ tài liệu, xác minh chủ thể tham gia giao dịch, để hợp đồng, giao dịch công chứng được an toàn và bảo đảm trách nhiệm cho công chứng viên.

e) Tiếp tục nâng cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao tổ chức và hoạt động của Hội công chứng viên thành phố; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về công chứng. Giám sát Hội viên trong việc tuân thủ pháp luật, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Điều lệ Hiệp Hội và Nội quy Hội. Trong quá trình giám sát nếu phát hiện CCV là Hội viên của Hội vi phạm pháp luật, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Điều lệ Hiệp Hội, Nội quy Hội và các quy định khác của Hiệp Hội, Hội thì theo chức năng và thẩm quyền của mình, Hội Công chứng viên tiến hành xử lý và thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp biết.

Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng và triển khai các văn bản pháp luật có liên quan đến hành nghề công chứng nhằm nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề, quy tắc ứng xử, đạo đức hành nghề công chứng cho TCHNCC và CCV.

g) Kiến nghị với các cơ quan Trung ương

- Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi thẩm quyền phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thi hành Luật Công chứng, thống nhất quan điểm xác định đúng vị trí, vai trò của hoạt động công chứng trong việc góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, thông suốt, thực chất, có hiệu quả Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trong phạm vi cả nước, góp phần phát triển nghề công chứng ổn định, bền vững.

- Đối với Bộ Ngoại giao: Chủ động, tích cực phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về công chứng, trong đó chủ động, thường xuyên trao đổi thông tin về hoạt động công chứng của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; chú trọng đào tạo viên chức lãnh sự ngoại giao có trình độ cử nhân luật và nghiệp vụ công chứng để nâng cao chất lượng công chứng; tạo điều kiện để các viên chức lãnh sự ngoại giao được giao lưu, học tập các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghề

công chứng, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm do Bộ Tư pháp, Hiệp hội công chứng viên, các Hội công chứng viên tổ chức; đồng thời chia sẻ pháp luật công chứng tại các quốc gia mà Việt Nam có cơ quan đại diện thực hiện chức năng lãnh sự.

Phần III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện có hiệu quả Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho người dân, các tổ chức và doanh nghiệp hiểu rõ quyền, nghĩa vụ của mình trong thực hiện hoạt động công chứng nhằm hạn chế những tổn thất do hành vi công chứng sai quy định gây ra. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng, công chứng viên và ý nghĩa của việc ban hành chính sách phát triển nghề công chứng.

b) Tập trung làm tốt công tác quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương, chú trọng thực hiện hiệu quả, đồng bộ Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện tốt việc quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu công chứng; Nghiên cứu triển khai thực hiện thí điểm liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế sau khi liên ngành trung ương có hướng dẫn.

d) Thường xuyên cập nhật các Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế... của Bộ Tư pháp để kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định công bố danh mục trong lĩnh vực công chứng. Đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục rườm rà, không cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu công chứng

đ) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành liên quan đến hoạt động công chứng nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành và tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định pháp luật về công chứng và quy định pháp luật có liên quan.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm công chứng viên vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, TCHNCC vi phạm pháp luật; kiên quyết tạm đình chỉ hành nghề công chứng, miễn nhiệm CCV, chấm dứt hoạt động hoặc các hình thức xử lý tương ứng khác đối với các hành vi vi phạm pháp luật của CCV, TCHNCC.

g) Chủ trì, phối hợp với Hội Công chứng viên thành phố tổng hợp những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động công chứng, có văn bản xin hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

h) Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời đề xuất, kiến nghị trình UBND thành phố quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Đề án này, tiêu chuẩn, định mức và nội dung chi theo quy định hiện hành lập dự toán chi tiết kinh phí thực hiện Đề án, phối hợp lấy ý kiến của Sở Tư pháp về việc thực hiện các nội dung phối hợp trong Đề án (để tránh chồng chéo, trùng lắp nhiệm vụ) và gửi Sở Tài chính (đối với nhiệm vụ chi thường xuyên) xem xét. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Tư pháp cung cấp nội dung phổ biến pháp luật về công chứng cho các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí tăng cường công tác truyền thông các nội dung về pháp luật công chứng trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động công chứng, tiến tới thực hiện công chứng hợp đồng, giao dịch trên môi trường điện tử theo hướng dẫn, lộ trình của cấp có thẩm quyền.

c) Phối hợp Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan thực hiện việc liên thông cơ sở dữ liệu công chứng với các cơ sở dữ liệu về đất đai, thuế, nhà ở và dân cư theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ động, phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu về đất đai với Hệ thống CSDLCC.

b) Phối hợp, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kịp thời cung cấp thông tin biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thành viên hộ gia đình sử dụng đất liên quan đến các hợp đồng, giao dịch cho các tổ chức hành nghề công chứng khi đã thực hiện đầy đủ thủ tục cung cấp thông tin về đất đai theo quy định của pháp luật.

5. Công an thành phố

a) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trong lĩnh vực công chứng; kịp thời thông tin về tình hình, phương thức, thủ đoạn của các đối tượng lợi dụng hoạt động công chứng để phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật của CCV đang hành nghề trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với Cơ quan thuế trong điều tra, xác minh các hợp đồng có dấu hiệu tội phạm về thuế trong hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống CSDLCC trên địa bàn thành phố.

d) Chỉ đạo các đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi theo quy định của pháp luật để công chứng viên thực hiện các hoạt động xác minh hồ sơ phục vụ hoạt động công chứng hợp đồng, giao dịch.

6. Cục thuế thành phố

a) Hướng dẫn, kiểm tra các TCHNCC trong việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế; việc quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện chính sách thuế, hóa đơn đối với tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố

Thông tin kịp thời gửi các Bản án của Tòa án nhân dân các cấp liên quan đến CCV, TCHNCC để Sở Tư pháp theo dõi, quản lý.

8. Đề nghị Hội Công chứng viên thành phố

a) Phát huy trách nhiệm tự quản, nhất là trong việc đấu tranh với các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp công chứng; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, giao ban công chứng để giao lưu, học hỏi, trao đổi và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện công chứng.

b) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động công chứng, phối hợp với Sở Tư pháp để xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

9. UBND các quận, huyện

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan phổ biến pháp luật về công chứng; giá trị pháp lý của văn bản công chứng, chứng thực; về chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng cho cán bộ và Nhân dân tại địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn có liên quan, UBND các xã, phường phối hợp cung cấp thông tin theo quy định pháp luật và tạo điều kiện để công chứng viên thực hiện các hoạt động xác minh hồ sơ phục vụ hoạt động công chứng hợp đồng, giao dịch.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung của Đề án này chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tư pháp) để được xem xét, giải quyết./.